



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Báo Cáo Thường Niên Năm 2012



Đồng Nai, Ngày 18/04/2013

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý vị,

Năm 2012 là năm khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP tại Việt Nam chỉ đạt 5,03%, mức thấp thứ 2 kể từ năm 2000 đến nay. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn quá nhiều bất trắc, sự phục hồi chậm chạp của nền kinh tế Mỹ với số người thất nghiệp cao, nền kinh tế của khu vực đồng Euro đang lún sâu vào khủng hoảng nợ công và đang lâm vào suy thoái thì mức tăng trưởng GDP của Việt Nam ở mức 5,03% là một con số đáng trân trọng. Tuy nhiên đáng lo hơn là bất ổn kinh tế vĩ mô kéo dài từ nhiều năm như: thâm hụt ngân sách tăng cao, thâm hụt cán cân thương mại lớn, lạm phát tăng cao, đầu tư kém hiệu quả .V.V..., những vấn đề này sẽ ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế trong những năm tiếp theo.

Mặc dù các biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô được chính phủ tập trung triển khai, tuy nhiên chỉ số CPI vẫn tăng 6,81%. Giá cả nguyên liệu đầu vào tăng cao, tiếp cận nguồn vốn khó khăn, nguồn tiền khan hiếm, tiêu dùng giảm v.v... đã ảnh hưởng xấu đến các doanh nghiệp Việt Nam. Theo thống kê, khoảng 50.000 doanh nghiệp đã lâm vào cảnh phá sản.

Với sứ mệnh là một trong những “Công ty hàng đầu tại Việt Nam về ngành công nghiệp thực phẩm và giải khát có chất lượng cao, nhà sản xuất chuyên nghiệp các sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên và có lợi cho sức khỏe và tạo ra những sản phẩm có uy tín trong nước và trong khu vực”. Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (“IFS”) đã không ngừng cố gắng để đạt được những kết quả khả quan:

- Tạo dựng thương hiệu bằng uy tín và chất lượng sản phẩm;
- Không ngừng đổi mới và hiện đại hóa về mọi mặt nhằm đưa Công ty phát triển bền vững và gia tăng lợi ích của cổ đông.
- Mang lại điều kiện làm việc và đời sống tốt hơn cho cán bộ nhân viên;

Thay mặt HĐQT của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế, tôi xin cảm ơn sâu sắc tới toàn thể quý vị cổ đông, khách hàng, đối tác kinh doanh và các cơ quan, đoàn thể đã chia sẻ, đồng cảm, sự cam kết gắn bó và nỗ lực để cùng với IFS vượt qua những trở ngại phía trước và đi đến thành công.

Năm 2013 chắc chắn sẽ còn nhiều khó khăn hơn ở phía trước khi nền kinh tế toàn cầu khủng hoảng, nhưng đây cũng là cơ hội hiếm có cho sự tăng trưởng khi người tiêu dùng quay lại với những sản phẩm có chất lượng quốc tế nhưng giá hợp lý, nếu chúng ta có thể tận dụng cơ hội này thì kết quả kinh doanh năm 2013 sẽ rất khả quan. Hội Đồng Quản Trị và các cán bộ công nhân viên của IFS sẽ làm hết sức mình sẽ đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn quý vị rất nhiều và kính chúc quý vị sức khỏe và thành công

Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2013

Thay mặt Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
MICHIO NAGABAYASHI

NỘI DUNG

- 1. Tổng quan công ty**
- 2. Những sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành phát triển của công ty**
- 3. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**
- 4. Báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2012**
 - 4.1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012**
 - 4.2. Tổ chức và nhân sự**
 - 4.3. Người lao động**
 - 4.4. Chiến lược đầu tư và phát triển**
 - 4.5. Chiến lược phát triển năm 2013**
 - 4.6. Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2013 (hợp nhất)**
 - 4.7. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu cơ bản năm 2012**
 - 4.8. Cấu trúc cổ đông và cổ phiếu**
- 5. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc**
- 6. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**
- 7. Quản trị Công ty**
- 8. Cổ tức**
- 9. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 31/12/2012 (bản copy)**
- 10. Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 31/12/2012(bản copy)**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ Năm báo cáo: năm 2012

1. TỔNG QUAN CÔNG TY

1.1 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
- Tên tiếng Anh: INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY
- Tên giao dịch: Interfood
- Tên viết tắt: IFS

2. **Chứng nhận đầu tư:** Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 472033000328, đăng ký lần đầu ngày 16/11/1991, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 28/11/2007, điều chỉnh lần thứ tư ngày 18/11/2011.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên hoà, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (84) 61 – 3511138
- Fax: (84) 61 – 3512498
- E-mail:
- Website: www.wonderfarmonline.com

4. **Vốn điều lệ:** Vốn điều lệ của Công ty là **291.409.920.000 VND** (bằng chữ: Hai trăm chín mươi một tỉ bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm hai mươi ngàn VND chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **29,140,992** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.

5. **Vốn đầu tư:** Tổng vốn đầu tư đăng ký của Công ty là 1.444.500.000.000 đồng (tương đương 90.000.000 đô la Mỹ)

1.2. HOẠT ĐỘNG CHÍNH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

1.2.1. Hoạt động chính:

Hoạt động chính của công ty là chế biến nông sản, thủy sản thành sản phẩm đóng hộp, sấy khô, ướp đông, được muối, được ngâm dấm; sản xuất bánh quy, thức ăn nhẹ, nước ép trái cây có ga và nước ép trái cây có độ cồn thấp dưới 5%, nước tinh lọc đóng chai và sản xuất bao bì cho thực phẩm và nước giải khát.

1.2.2. Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính:

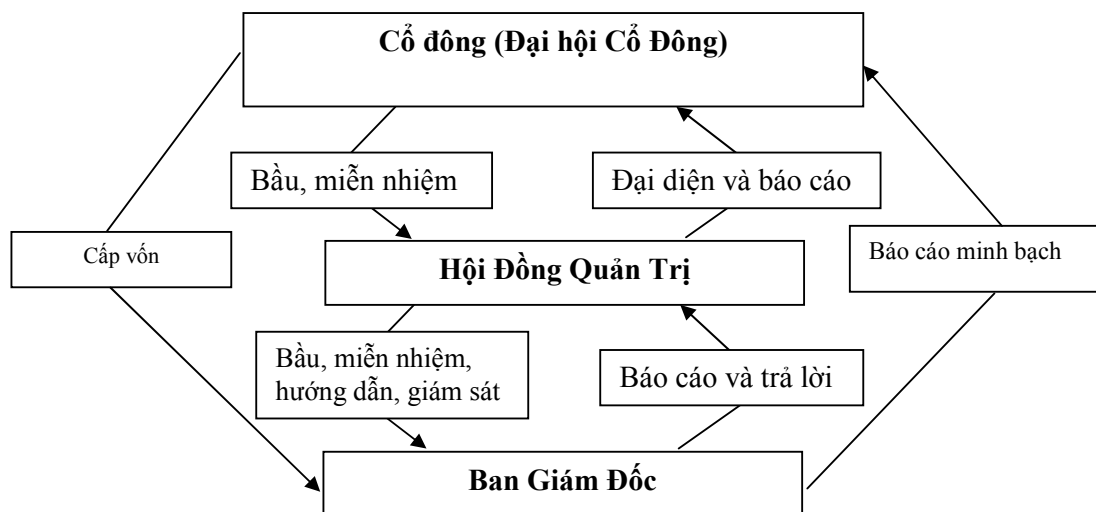
Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên hoà, tỉnh Đồng Nai

Các chi nhánh:

- Chi nhánh Hà nội:
 - + Tầng 4, tòa nhà Hòa Bình, lô 02-3A Khu Công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh:
 - + 114A Phan Văn Trị, phường 10, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh .
 - + Tầng L4A, tòa nhà Vincom Center Thành phố Hồ Chí Minh, số 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1.3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1.3.1. Mô hình quản trị:



1.3.2. Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

(Xem phụ lục 1 đính kèm)

1.3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AVA
 - Tên tiếng Anh: AVAFOOD SHAREHOLDING COMPANY
 - Tên giao dịch: Avafood
 - Tên viết tắt: AVA
2. Trụ sở đăng ký:
 - Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên hoà, tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại: (84) 61 – 3511138
 - Fax: (84) 61 – 3512498
3. Hoạt động chính của Avafood là sản xuất thực phẩm chế biến gồm nước trái cây giải khát, nước uống tinh khiết, bánh mứt, bánh kẹo các loại, các loại sản phẩm chế biến từ nông sản, thủy hải sản, gia cầm và cho thuê nhà xưởng.
4. Vốn điều lệ của Avafood là 81.000.000.000 VND (bằng chữ: Tám mươi một tỉ VND chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.100.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.
5. Tổng vốn đầu tư đăng ký của Avafood là 259.200.000.000 đồng (tương đương 16.000.000 đô la Mỹ)
6. Công ty nắm giữ 90,4% lợi ích vốn của Avafood (tương đương 7.322.400 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần)

1.4. TẦM NHÌN CỦA INTERFOOD

- Trở thành một công ty hấp dẫn và có giá trị cho khách hàng bằng cách mang lại sức khỏe, sự hài lòng và thoải mái đến với cuộc sống của khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm dựa trên nhu cầu của khách hàng.
- Trở thành một công ty đáng để mỗi nhân viên tự hào và tận hưởng một chất lượng cuộc sống tốt đẹp.
- Trở thành công ty hàng đầu trên thị trường nước giải khát của Việt Nam bằng cách chú trọng nhất quán vào người tiêu dùng và chất lượng sản phẩm và dịch vụ

1.5. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA INTERFOOD

- **Chào hỏi**

- Chúng tôi chào đón khách hàng và đồng nghiệp của chúng tôi với thiện chí và sự biết ơn để thúc đẩy mối quan hệ giữa mọi người.

- **Chân thành**

- Chúng tôi luôn hành xử một cách chân thành để trở thành công ty được tin nhiệm bởi tất cả các bên như là khách hàng, cổ đông và toàn thể nhân viên của chúng tôi.

- **Tinh thần đồng đội**

- Chúng tôi đánh giá cao tầm quan trọng của tinh thần đồng đội và hợp tác để tối đa hóa những gì chúng tôi có thể mang lại cho xã hội.

- **Tính chuyên nghiệp**

- Chúng tôi tự hào là chuyên gia, những người cam kết về chất lượng tốt nhất và học hỏi liên tục.

- **Tập trung vào khách hàng**

- Chúng tôi luôn hành động tập trung vào quan điểm của khách hàng để nhất quán cải thiện và tăng cường các sản phẩm của chúng tôi.

2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:

1991

Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế (trước đây gọi là Công ty Công nghiệp Chế biến Thực phẩm Quốc tế (“IFPI”)) – được thành lập vào ngày 16/11/1991 theo giấy phép đầu tư số. 270/GP được cấp bởi Ủy ban Nhà nước về Hợp Tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư). IFPI là Công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài và hoạt động theo luật Đầu Tư Nước Ngoài tại Việt Nam. IFPI hoàn toàn sở hữu bởi Trade Ocean Exporters Sdn Bhd (Penang, Malaysia). Vào năm 1996, IFPI được sở hữu bởi Công ty Trade Ocean Holding Sdn Bhd (Penang, Malaysia). Theo giấy phép số. 270/GPDC5 ngày 26/02/1996 được cấp bởi Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư.

Hoạt động chính ban đầu của Công ty là chế biến nông sản, thủy sản thành sản phẩm đông hộp, sấy khô, ướp đông, muối và ngâm dấm để xuất khẩu với tổng vốn đầu tư ban đầu là 1.140.000 USD.

1994

Năm 1994, Công ty mở rộng kinh doanh bằng việc thâm nhập vào thị trường bánh bích qui.

2003

Năm 2003, Công ty được phép sản xuất các sản phẩm nước trái cây có gaz và nước trái cây có độ cồn nhẹ (5%); vốn đầu tư của Công ty tăng lên 23.000.000 USD.

2004

Tháng 4/2004, Interfood ký hợp đồng sản xuất với AVA Food Industries Ltd. để giám sát sự hạn chế về mặt bằng, nhà xưởng và vật tư tại nhà máy Biên Hòa, theo đó, AVA sẽ cung cấp mặt bằng, các tiện ích sản xuất... và Interfood sẽ cung cấp máy móc và kỹ thuật...

2005

Tháng 1 năm 2005, công ty được phép sản xuất thêm sản phẩm nước tinh khiết và chai PET; tổng vốn đầu tư tăng lên 30.000.000 USD.

Từ ngày 09/08/2005, IFS được chuyển thành công ty cổ phần dưới tên Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế theo Giấy phép số 270 CPH/GP của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. IFPI là một trong 6 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tiên được Bộ Kế hoạch Đầu tư chấp thuận chuyển đổi hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Nghị định 38/2003/NĐ – CP của Chính phủ. Tổng vốn đầu tư của Công ty là 30.000.000 đô la Mỹ và vốn điều lệ là 13.000.000 đô la Mỹ được nắm giữ bởi bốn cổ đông sáng lập.

2006

Công ty chuyển trụ sở và nhà máy chính đến địa điểm mới là Khu Công nghiệp Tam Phước, Thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trong năm này, Công ty đã thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng nâng tổng vốn góp chủ sở hữu lên 242.841.600.000 đồng (tương đương 24.284.160 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng). Ngày 17 tháng 10 năm 2006. Công ty niêm yết 3.620.560 cổ phần mới tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành

phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) dưới mã chứng khoán: “IFS”.

2007

Ngày 16 tháng 10 năm 2007, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng theo tỉ lệ 5:1; theo đó nâng tổng số cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại HOSE là 6.875.359 cổ phiếu. Tổng vốn đầu tư đăng ký của Công ty tăng lên 1.444.500.000.000 đồng (tương đương 90.000.000 đô la Mỹ) và vốn điều lệ là 291.409.920.000 đồng (tương đương 29.140.992 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng)

Năm 2007, IFS mua lại 90% vốn góp tại Công ty Cổ phần Thực phẩm AVA (“AVA”) (trước đây là AVA Food Industries Ltd) và trở thành cổ đông chi phối của công ty này. Hoạt động chính của AVA là sản xuất thực phẩm chế biến gồm nước trái cây giải khát, nước uống tinh khiết, bánh mứt kẹo các loại; các sản phẩm chế biến từ nông sản, thủy hải sản, gia cầm; và cho thuê nhà xưởng.

2008

Trong năm 2008, Công ty TNHH Bao bì Thực phẩm Quốc tế (trước đây gọi là Công ty Cổ phần Bao bì Thực phẩm Quốc Tế) đã thành lập với 90% vốn thuộc sở hữu của Công ty, với tổng vốn đầu tư và vốn điều lệ lần lượt là 32 triệu đô la Mỹ và 10 triệu đô la Mỹ. Hoạt động chính của Công ty TNHH Bao bì Thực phẩm Quốc tế là sản xuất bao bì thực phẩm và nước giải khát.

Vào ngày 14 tháng 2 năm 2008, Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế Miền Bắc đã được thành lập ở Bắc Ninh với tổng vốn đầu tư và vốn điều lệ lần lượt là 36 triệu đô la Mỹ và 11 triệu đô la Mỹ, Công ty chiếm 90% vốn của công ty này. Tuy nhiên, công ty không thể thu xếp được nguồn vốn cho dự án hoạt động và đã hoàn tất việc chấm

dứt dự án trong tháng 12 năm 2010

2009

Cuối năm 2009, Công ty đã ngừng hoạt động nhà máy trong nội ô của thành phố Biên Hòa và di dời tất cả các dây chuyền sản xuất, thiết bị, hàng tồn kho cho nhà máy trong Khu công nghiệp Tam Phước.

Trong năm 2009, Công ty đã chuyển nhượng 70% vốn góp tại Công ty TNHH Bao bì Thực phẩm Quốc Tế cho Crown Packaging Investment Pte.Ltd và trở thành cổ đông thiểu số nắm giữ 20% vốn góp tại công ty này. Sau đó, Công ty TNHH Bao bì Thực phẩm Quốc Tế đã đổi tên thành Công ty TNHH Bao bì Nước giải khát Crown Đồng Nai (“Crown Đồng Nai”).

2010

Trong năm 2010 Công ty đã nhượng bán 20% lợi ích đầu tư còn lại của mình tại Crown Đồng Nai cho Crown Packaging Investment Pte. Ltd

2011

Ngày 11 tháng 3 năm 2011, Kirin Holdings Company Limited (“Kirin”) đã mua toàn bộ cổ phần của Trade Ocean Holding Sdn Bhd. (“TOH”) và thông qua TOH, Kirin sở hữu 57,25% cổ phần Công ty. Kirin là một trong những công ty sản xuất thực phẩm lớn trong khu vực, một công ty cổ phần đại chúng đang niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Tokyo.

2012

Tháng 6 năm 2012, Kirin tăng cổ phần của mình trong Interfood lên 80,37% (tương đương 23.421.955 cổ phiếu) thông qua việc TOH mua lại tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Indochina Beverage Holdings (“IBH”) nắm giữ 23,12% (tương đương 6.737.309 cổ phiếu) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Interfood.

Tháng 12 năm 2012, toàn bộ cổ phần trong GRANDE INDIGO GLOBAL LTD (bao gồm 1.938.327 cổ phiếu của Interfood) được Kirin mua, GRANDE INDIGO GLOBAL LTD trở thành một công ty liên kết với TOH và IBH.

Cuối năm 2012, Interfood đã thực hiện việc tăng tỉ lệ nắm giữ cổ phiếu tại Avafood từ 90% lên 90,4% từ việc nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của hai cổ đông sáng lập cá nhân

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

3.1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 USD	31/12/2011 USD
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		12.859.970	9.812.959
Tiền	110	5	3.946.703	1.978.801
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	1.238.950	971.107
Phải thu khách hàng	131		718.217	416.774
Trả trước cho người bán	132		271.630	490.192
Các khoản phải thu khác	135		249.103	64.141
Hàng tồn kho	140	7	7.569.129	6.598.018
Hàng tồn kho	141		7.880.042	6.598.018
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(310.913)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		105.188	265.033
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.666	12.025
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		65.569	104.216
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		144	106.907
Tài sản ngắn hạn khác	158		35.809	41.885
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 260)	200		18.475.001	23.923.736
Tài sản cố định	220		16.863.186	20.465.208
Tài sản cố định hữu hình	221	8	16.459.968	19.056.730
Nguyên giá	222		28.899.583	34.296.280
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.439.615)	(15.239.550)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	9	403.218	1.408.478
Tài sản dài hạn khác	260		1.611.815	3.458.528
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.539.088	1.397.181
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	11	-	2.054.327
Tài sản dài hạn khác	268		72.727	7.020
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		31.334.971	33.736.695

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 USD	31/12/2011 USD (Điều chỉnh lại)
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		34.331.968	29.789.853
Nợ ngắn hạn	310		22.515.988	24.425.532
Vay ngắn hạn	311	12	17.500.000	19.000.000
Phải trả người bán	312	13	3.227.351	3.152.829
Người mua trả tiền trước	313		314.620	151.256
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	121.081	184.576
Phải trả người lao động	315		453.554	375.276
Chi phí phải trả	316	15	841.505	468.455
Các khoản phải trả khác	319	16	57.877	1.093.140
Nợ dài hạn	330		11.815.980	5.364.321
Ký quỹ dài hạn	331		1.255	1.255
Vay và nợ dài hạn	334	17	11.493.613	4.993.613
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	11	161.351	138.280
Dự phòng trợ cấp thôi việc	337	18	159.761	231.173
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		(2.967.462)	3.923.182
Vốn chủ sở hữu	410	19	(2.967.462)	3.923.182
Vốn cổ phần	411	20	18.313.995	18.313.995
Thặng dư vốn cổ phần	412		4.082.759	4.082.759
Quỹ dự phòng khác	418	21	(1.562.092)	(1.562.092)
Lỗi lũy kế	420		(23.802.124)	(16.911.480)
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		(29.535)	23.660
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440		31.334.971	33.736.695

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2012 USD	31/12/2011 USD
Ngoại tệ (VND)	2.338.633	270.824

**Báo cáo tài chính cho mục đích đặc biệt phù hợp với Thông tư số 244/2009/TT-BTC
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND'000	31/12/2011 VND'000
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		267.847.456	204.384.310
Tiền	110	5	82.201.930	41.214.467
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	25.804.851	20.226.217
Phải thu khách hàng	131		14.959.024	8.680.569
Trả trước cho người bán	132		5.657.510	10.209.719
Các khoản phải thu khác	135		5.188.317	1.335.929
Hàng tồn kho	140	7	157.649.819	137.423.519
Hàng tồn kho	141		164.125.515	137.423.519
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.475.696)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.190.856	5.520.107
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		76.355	250.457
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.365.672	2.170.610
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		2.999	2.226.659
Tài sản ngắn hạn khác	158		745.830	872.381
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 260)	200		384.797.320	498.283.573
Tài sản cố định	220		351.226.439	426.249.352
Tài sản cố định hữu hình	221	8	342.828.214	396.913.573
<i>Nguyên giá</i>	222		601.920.515	714.322.920
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(259.092.301)	(317.409.347)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	9	8.398.225	29.335.779
Tài sản dài hạn khác	260		33.570.881	72.034.221
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	32.056.123	29.100.485
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	11	-	42.787.523
Tài sản dài hạn khác	268		1.514.758	146.213
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		652.644.776	702.667.883

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND'000	31/12/2011 VND'000
(Điều chỉnh lại)				
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		715.066.230	620.463.058
Nợ ngắn hạn	310		468.962.998	508.734.981
Vay ngắn hạn	311	12	364.490.000	395.732.000
Phải trả người bán	312	13	67.219.267	65.667.122
Người mua trả tiền trước	313		6.552.905	3.150.360
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	2.521.875	3.844.349
Phải trả người lao động	315		9.446.623	7.816.249
Chi phí phải trả	316	15	17.526.866	9.756.981
Các khoản phải trả khác	319	16	1.205.462	22.767.920
Nợ dài hạn	330		246.103.232	111.728.077
Ký quỹ dài hạn	331		26.139	26.139
Vay và nợ dài hạn	334	17	239.388.971	104.006.971
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	11	3.360.619	2.880.096
Dự phòng trợ cấp thôi việc	337	18	3.327.503	4.814.871
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		(61.806.299)	81.712.035
Vốn chủ sở hữu	410	19	(61.806.299)	81.712.035
Vốn cổ phần	411	20	381.443.888	381.443.888
Thặng dư vốn cổ phần	412		85.035.704	85.035.704
Quỹ dự phòng khác	418	21	(32.535.252)	(32.535.252)
Lỗi lũy kế	420		(495.750.639)	(352.232.305)
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		(615.155)	492.790
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440		652.644.776	702.667.883

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2012 VND'000	31/12/2011 VND'000
Ngoại tệ (VND)	48.709.048	5.640.722

3.2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2012

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Mã số	Thuyết minh	2012 USD	2011 USD
Tổng doanh thu	01	22	42.221.249	43.905.391
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	1.228.866	1.148.305
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	22	40.992.383	42.757.086
Giá vốn hàng bán	11	23	31.695.395	35.600.946
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		9.296.988	7.156.140
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	54.052	1.599.913
Chi phí tài chính	22	25	478.584	2.052.684
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		379.403	1.395.373
Chi phí bán hàng	24		10.326.943	7.186.764
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.512.707	1.869.546
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		(2.967.194)	(2.352.941)
Thu nhập khác	31	26	1.265.830	528.006
Chi phí khác	32	27	2.965.876	803.180
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.700.046)	(275.174)
Lỗ trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(4.667.240)	(2.628.115)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	199.201	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	28	2.077.398	103.794
Lỗ sau thuế (60 = 50 - 51 - 52)	60		(6.943.839)	(2.731.909)

	Mã số	Thuyết minh	2012 USD	2011 USD
Phân bổ cho:				
Cổ đông thiểu số	61		(53.195)	23.660
Chủ sở hữu của Công ty	62		(6.890.644)	(2.755.569)
Lỗ trên cổ phiếu				
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(0,236)	(0,095)

Báo cáo tài chính cho mục đích đặc biệt phù hợp với Thông tư số 244/2009/TT-BTC
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Mã số	Thuyết minh	2012 VND'000	2011 VND'000
Tổng doanh thu	01	22	879.384.174	914.461.484
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	25.594.821	23.916.897
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	22	853.789.353	890.544.587
Giá vốn hàng bán	11	23	660.151.687	741.496.503
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		193.637.666	149.048.084
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.125.795	33.322.988
Chi phí tài chính	22	25	9.967.948	42.753.302
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.902.206	29.062.829
Chi phí bán hàng	24		215.089.569	149.685.921
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		31.506.661	38.938.904
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		(61.800.717)	(49.007.055)
Thu nhập khác	31	26	26.364.707	10.997.309
Chi phí khác	32	27	61.773.265	16.728.633
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(35.408.558)	(5.731.324)
Lỗ trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(97.209.275)	(54.738.379)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	4.148.958	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	28	43.268.046	2.161.822
Lỗ sau thuế (60 = 50 - 51 - 52)	60		(144.626.279)	(56.900.201)

	Mã số	Thuyết minh	2012 VND'000	2011 VND'000
Phân bổ cho:				
Cổ đông thiểu số	61		(1.107.945)	492.790
Chủ sở hữu của Công ty	62		(143.518.334)	(57.392.991)
Lỗ trên cổ phiếu				
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(5.000)	(2.000)

3.3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2012
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Phương pháp gián tiếp)

	Mã số	Thuyết minh	2012 USD	2011 USD
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lỗ trước thuế	01		(4.667.240)	(2.628.115)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.160.768	2.129.663
Các khoản dự phòng (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	03		361.699	(170.987)
Thu nhập lãi tiền gửi	04		(2.411)	2.340
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	05		(22.250)	(11.234)
Chi phí lãi vay	06		2.017.669	70.029
			379.403	1.395.373
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		227.638	787.069
Biến động các khoản phải thu	09		(223.264)	646.812
Biến động hàng tồn kho	10		(1.282.024)	932.282
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		295.528	(11.202)
Biến động chi phí trả trước	12		(133.548)	(1.956.192)
			(1.115.670)	398.769
Tiền lãi vay đã trả	13		(205.489)	(1.683.501)
Thuế thu nhập đã nộp	14		(92.294)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(65.707)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		(1.479.160)	(1.284.732)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(576.415)	(1.268.828)
Thu lãi tiền gửi	27		22.250	11.234
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30		(554.165)	(1.257.594)

	Mã số	Thuyết minh	2012 USD	2011 USD
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Thu từ vay ngắn hạn	33		4.000.000	44.717.957
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(40.322.571)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		4.000.000	4.395.386
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		1.966.675	1.853.060
Tiền đầu năm	60		1.978.801	130.854
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền	61		1.227	(5.113)
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	3.946.703	1.978.801

Báo cáo tài chính cho mục đích đặc biệt phù hợp với Thông tư số 244/2009/TT-BTC
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
(Phương pháp gián tiếp)

	Mã Thuyết số minh	2012 VND'000	2011 VND'000
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lỗ trước thuế	01	(97.209.275)	(54.738.379)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	45.004.476	44.356.621
Các khoản dự phòng	03	7.533.467	(3.561.317)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(50.216)	48.737
Thu nhập lãi tiền gửi	05	(463.423)	(233.982)
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	05	42.024.010	1.458.564
Chi phí lãi vay	06	7.902.206	29.062.829
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	4.741.245	16.393.073
Biến động các khoản phải thu	09	(4.650.143)	13.471.800
Biến động hàng tồn kho	10	(26.701.996)	19.417.569
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	6.155.256	(233.314)
Biến động chi phí trả trước	12	(2.781.536)	(40.743.567)
		(23.237.174)	8.305.561
Tiền lãi vay đã trả	13	(4.279.925)	(35.063.959)
Thuế thu nhập đã nộp	14	(1.922.299)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.368.545)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	(30.807.943)	(26.758.398)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(12.005.573)	(26.427.150)
Thu lãi tiền gửi	27	463.423	233.982
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(11.542.150)	(26.193.168)

	Mã số	Thuyết minh	2012 VND'000	2011 VND'000
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Thu từ vay ngắn hạn	33		83.312.000	931.385.608
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(839.838.509)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		83.312.000	91.547.099
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		40.961.907	38.595.533
Tiền đầu năm	60		41.214.467	2.725.427
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền	61		25.556	(106.493)
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	82.201.930	41.214.467

4. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012

4.1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012

Chỉ tiêu	Thực tế năm 2012	Kế hoạch năm 2012	Thực tế năm 2011	Thực tế / KH.	2012/ 2011
	USD	USD	USD		
Tổng doanh thu	42.221.249	68.849.688	43.905.391	61%	96%
Các khoản giảm trừ	(1.228.866)	(1.398.060)	(1.148.305)	88%	107%
Doanh thu thuần	40.992.383	67.451.628	42.757.086	61%	96%
Giá vốn hàng bán	(31.695.395)	(49.258.194)	(35.600.946)	64%	89%
Lợi nhuận gộp	9.296.988	18.193.434	7.156.140	51%	130%
Doanh thu hoạt động tài chính	54.052	-	1.599.913	0%	0%
Chi phí tài chính	(478.584)	(500.000)	(2.052.684)	96%	23%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>(379.403)</i>	<i>(500.000)</i>	<i>(1.395.373)</i>	<i>76%</i>	<i>27%</i>
Chi phí bán hàng	(10.326.943)	(12.597.006)	(7.186.764)	82%	144%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.512.707)	(2.504.849)	(1.869.546)	60%	81%
Lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(2.967.194)	2.591.579	(2.352.941)	-114%	126%
Thu nhập khác	1.265.830	-	528.006	0%	240%
Chi phí khác	(2.965.876)	-	(803.180)	0%	369%
Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	(4.667.240)	2.591.579	(2.628.115)	-180%	178%
CP thuế TN hiện hành	(199.201)	-	-	0%	0%
CP thuế TN hoãn lại	(2.077.398)	(647.895)	(103.794)	321%	2001%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(6.943.839)	1.943.684	(2.731.909)	-357%	254%

Năm 2012, lỗ trước thuế của Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế là 4.667.240 USD, không đạt theo kế hoạch đặt ra là lãi 2.591.579 USD. Nguyên nhân dẫn đến việc Công ty không đạt chỉ tiêu lợi nhuận đặt ra như sau:

4.1.1 Doanh thu bán hàng

Doanh thu thuần năm 2012 chỉ đạt 42,2 triệu USD, giảm 26,6 triệu USD, tương ứng 61% và 96% so với số kế hoạch và thực tế năm 2011. Nguyên nhân của việc không đạt chỉ tiêu doanh thu là do kế hoạch bổ sung mục tiêu kinh doanh thực hiện quyền phân phối hàng hóa của công ty chưa thực hiện được do một số hạn chế xuất phát từ quy định pháp luật về thương mại và công ty ngưng sản xuất một số mặt hàng có sản lượng và lợi nhuận thấp.

4.1.2. Giá vốn hàng bán

Tương ứng với Doanh thu, giá vốn hàng bán năm 2012 đạt 64% so với kế hoạch và 89% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ trọng của giá vốn hàng bán thực tế so với doanh thu ở mức 77%, tăng 3% so với chỉ tiêu đặt ra. Nguyên nhân do trong năm 2012, chi phí một số nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các yếu tố biến phí trong chi phí sản xuất chung tăng. Tuy nhiên giá vốn hàng bán của công ty đã giảm 7% so với năm ngoái do tiết kiệm đáng kể chi phí nhiên liệu sử dụng cho lò hơi và chi phí xử lý nước thải

4.1.3. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí tài chính trong năm 2012 đạt mức dự kiến 96%, và giảm còn 23% so với cùng kỳ, kết quả đạt được do công ty tiếp tục duy trì được khoản vay nội bộ nước ngoài với lãi suất khoảng 1,7% năm thay cho các khoản vay ngân hàng nội địa lãi suất cao và không bị ảnh hưởng lớn từ chênh lệch tỉ giá ngoại tệ như năm 2011

4.1.4. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng chỉ đạt mức 82% kế hoạch, tăng 144% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do từ Quý 4 năm 2012 công ty đẩy mạnh triển khai chương trình khuyến mại, quảng cáo, xúc tiến các hỗ trợ cho hệ thống nhà phân phối và đội ngũ nhân viên bán hàng với mục tiêu làm đà tăng trưởng doanh số cho năm tiếp theo.

4.1.5. Chi phí quản lý

Chi phí quản lý doanh nghiệp duy trì được ở mức tỷ trọng theo kế hoạch là 4% doanh số, do một số dịch vụ thuê ngoài có chi phí thấp hơn như phí kiểm toán, phí tư vấn dịch vụ.

4.1.6. Thu nhập khác:

Thu nhập khác trong năm phát sinh cao chủ yếu từ các giao dịch lớn như thu tiền bồi thường đã nhận được từ Cựu Chủ tịch HĐQT cho các khoản thuế phải nộp phát sinh theo Quyết định của Cục thuế tỉnh Đồng Nai cho thời kỳ năm 2007-2008-2009 và các khoản hỗ trợ chi phí làm thị trường từ một Công ty liên kết.

4.1.7. Chi phí khác

Chi phí khác tăng chủ yếu do ảnh hưởng từ việc thanh lý tài sản cố định không sử dụng theo Nghị quyết của Đại hội Cổ Đông Bất Thường trong tháng 12 năm 2012

4.1.8. Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng do khoản xóa sổ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ 2008 không thể bù đắp bằng lợi nhuận giữ lại của các năm kế tiếp theo Nghị quyết của Đại hội Cổ Đông Bất thường trong tháng 12 năm 2012

4.2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**4.2.1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY****a. Hội đồng quản trị Công ty:**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	MICHIO NAGABAYASHI	Chủ tịch HĐQT	31/05/2011	
2	PANG TZE WEI	Thành viên	28/08/2010	
3	RYOICHI YONEMURA	Thành viên	14/03/2011	12/04/2012
4	HIROSHI FUJIKAWA	Thành viên	14/03/2011	
5	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	Thành viên	15/08/2006	
6	TORU YAMASAKI	Thành viên	12/04/2012	

b. Ban giám đốc Công ty:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	MICHIO NAGABAYASHI	Tổng giám đốc	23/05/2011	
2	HAJIME KOBAYASHI	Giám đốc	23/05/2011	01/01/2013
3	KAZUFUMI NAGASHIMA	Giám đốc	23/05/2011	
4	HIDEFUMI MATSUO	Giám đốc	23/05/2011	
5	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	Giám đốc	15/08/2006	
6	TAKA AKI SUEMITSU	Giám đốc	15/08/2012	

4.2.2. TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY:**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1.Họ và tên : **MICHIO NAGABAYASHI**
- 2.Giới tính: Nam
- 3.Ngày tháng năm sinh: 14/10/1964
- 4.Nơi sinh: Tokyo – Japan
- 5.Quốc tịch : Japan
- 6.Dân tộc: Japanese
- 7.Quê quán: Tokyo,Japan
- 8.Địa chỉ thường trú:
- 9.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- 10.Trình độ văn hóa : Đại học
- 11.Trình độ chuyên môn :
- 12.Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - /Deputy Manager marketing Department Kirin
 - /Temporary Transfer French Alcohol Company
 - /General Manager Regional Department of Miyazaki Prefecture Kirin
13. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **RYOICHI YONEMURA**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: August 15, 1959
4. Nơi sinh: Hokkaido, Japan
5. Quốc tịch: Japan
6. Dân tộc: Japanese
7. Quê quán : Hokkaido, Japan
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan :
10. Trình độ văn hóa: Đại học
11. Trình độ chuyên môn: Bachelor of Commerce and Management
12. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Giám đốc Phòng Tài chính và kế toán Kirin Business Expert Company, Limited
13. Chức vụ công tác hiện nay:
Tổng giám đốc - phòng kế hoạch và chiến lược Kirin Holdings Company, Limited

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **HIROSHI FUJIKAWA**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: May 6th, 1963
5. Quốc tịch: Japan
6. Dân tộc: Japanese
7. Quê quán: Tokyo, Japan
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
10. Trình độ văn hóa: Đại học
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật, chính trị
12. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Phó tổng giám đốc - Phòng kế hoạch và chiến lược Kirin Holdings Company, Limited
13. Chức vụ công tác hiện nay:
Giám đốc điều hành Kirin Holdings Singapore
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM LIÊN**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 26/06/1967
4. Nơi sinh: Nam Định, Việt Nam
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán : Quảng Nam, Việt Nam
8. Địa chỉ thường trú :
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan :
10. Trình độ văn hóa: Đại học
11. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học Kinh Tế, chuyên ngành Kế toán, chứng chỉ kế toán trưởng do Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- 12. Quá trình công tác** (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - . 1990 – 1992 Nhà máy dệt Thống Nhất Kế toán công ty
 - . 1992 – 1994 Công ty Công nghiệp Chế biến Thực phẩm Quốc tế. Phụ trách kế toán
 - . 1995 – 2003 Công ty Công nghiệp Chế biến Thực phẩm Quốc tế. Kế toán trưởng
 - . 2003 – nay Công ty Công nghiệp Chế biến Thực phẩm Quốc tế. Giám đốc tài chính
 - . 11/2001- nay Công ty Công nghiệp Chế biến Thực phẩm Quốc tế. Thành viên ban giám đốc
(Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế.)
 - . 9/2005 – nay: Công ty Công nghiệp Chế biến Thực phẩm Quốc tế. Thành viên HĐQT
(Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế.)
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Giám đốc tài chính / Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1.Họ và tên: **PANG TZE WEI**

2.Giới tính: Nam

3.Ngày tháng năm sinh: 8/06/1988

4.Nơi sinh: Malaysia

5.Quốc tịch: Malaysian

6.Dân tộc: Trung Hoa

7.Quê quán: Malaysia

8.Địa chỉ thường trú :

9.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan :

10.Trình độ văn hóa: Đại học

11.Trình độ chuyên môn: Simon Fraser University

Bachelor of Business Administration, Concentration Finance

12.Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Trade Ocean Holdings Sdn Bhd:

- Giám đốc (2008 – 2010)

Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế:

- Trợ lý đặc biệt cho Chủ tịch (2006 – 2010)

- Phó tổng giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị (2010 – 23/05/2011)

13. Chức vụ công tác hiện nay:

- Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **TORU YAMASAKI**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 1/11/1965
4. Nơi sinh: Yamaguchi, Japan
5. Quốc tịch: Japan
6. Dân tộc: Japanese
7. Quê quán: Yamaguchi, Japan
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
10. Trình độ văn hóa: Graduate school
11. Trình độ chuyên môn: Master of Business Administration
12. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
General Manager of Marketing - Kirin Holdings Singapore Pte.Ltd
13. Chức vụ công tác hiện nay: Auditor of Interfood Shareholding Company

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **HIDEFUMI MATSUO**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 25/10/1972
4. Nơi sinh: Kanagawa
5. Quốc tịch: Japan
6. Dân tộc: Japanese
7. Quê quán: Kanagawa, Japan
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan :
10. Trình độ văn hóa: Đại học
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
12. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Deputy Manager of Finance Section Finance and Accounting Department Kirin Group Office
13. Chức vụ công tác hiện nay:
- Giám đốc hành chính quản trị / thành viên Ban giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **TAKA AKI SUEMITSU**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 14/9/1971
4. Nơi sinh: Ehime Prefecture
5. Quốc tịch: Japan
6. Dân tộc: Japanese
7. Quê quán: Ehime Prefecture, Japan
8. Địa chỉ thường trú: 358, doida-cho, Matuyama-city, Ehime prefecture, Japan
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: +84 613 511138
10. Trình độ văn hóa: Đại học
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
12. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
13. Chức vụ công tác hiện nay:
- Giám đốc kinh doanh và tiếp thị - Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế

4.2.3. BAN KIỂM SOÁT

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	THÁI THU THẢO	Trưởng ban	12/04/2012	
2	HAJIME KOBAYASHI	Thành viên	30/07/2011	01/01/2013
3	KAZUFUMI NAGASHIMA	Thành viên	30/07/2011	

4.2.4. TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên: **THÁI THU THẢO**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 23/7/1966
4. Nơi sinh: Sài Gòn
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Gò Vấp – Tp.HCM
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan :
10. Trình độ văn hóa: Đại học
11. Trình độ chuyên môn: Đại học, Tài chính – Kế toán
12. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - 1989 – 1992: Phó phòng kế toán -Cty Linh Xuân
 - 1992 – 1993: Kế toán -Trường Hoa Sen
 - 1993 – 1997: Kế toán tổng hợp - Cty Triumph International Vietnam Ltd.
 - 1998 – 2000: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kinh doanh – Trường tin học Informatics
 - 2000 – 2003: Kế toán trưởng - Cty ADCo. (Asphalt Distribution Company)
 - 2003 – 2012: Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng – Cty TNHH Saigon RDC
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Quản lý hợp đồng - Cty TNHH Dự Án Hồ Tràm
 - Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1.Họ và tên: **HAJIME KOBAYASHI**

2.Giới tính: Nam

3.Ngày tháng năm sinh: 05/07/1965

4.Nơi sinh: Nagano, Japan

5.Quốc tịch: Japan

6.Dân tộc: Japanese

7.Quê quán: Nagano,Japan

8.Địa chỉ thường trú:

9.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

10.Trình độ văn hóa: Đại học

11.Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

12.Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Phó tổng giám đốc - Phòng kế hoạch và chiến lược Kirin Holdings Company, Limited
- Giám đốc kế hoạch / Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế

13.Chức vụ công tác hiện nay:

Deputy General Manager of Strategy Planning Department of Kirin Holdings

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **KAZUFUMI NAGASHIMA**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 25 /03/1966
4. Nơi sinh: Fukuoka, Japan
5. Quốc tịch: Japan
6. Dân tộc : Japanese
7. Quê quán: Fukuoka, Japan
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
10. Trình độ văn hóa: Đại học
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
12. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - /R&D Staff, Packaging Development Department, Kirin
 - /Loughborough University of Technology in UK
 - /Senior Staff of Brewing and Utility Section, Kobe Plant, Kirin
 - /Senior Staff of Packaging section, Toride Plant, Kirin.
 - /Manager of Production & Quality Section, Production & Quality Control Dept. Kirin.
 - /Manager of Packaging Section, Okayama Plant, Kirin
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Giám đốc nhà máy / Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế

4.3 NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, nhóm công ty có 1349 nhân viên (năm 2011: 828 nhân viên).

Tóm tắt chính sách đối với người lao động

+ Công ty áp dụng Luật Lao Động và các văn bản dưới Luật trong việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, quản lý và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty

+ Nhu cầu tuyển dụng, kế hoạch huấn luyện các vị trí quản lý, kỹ thuật và công nhân:

Công ty đăng ký các nhu cầu tuyển dụng công nhân tại các trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh; đối với các vị trí quan trọng, công ty sẽ tuyển dụng thông qua các công ty môi giới chuyên nghiệp, đăng quảng cáo trên báo (ưu tiên cho các ứng viên có hộ khẩu thường trú tại khu vực, chứng chỉ chuyên môn và kinh nghiệm).

Trong giai đoạn đầu gia nhập Công ty, công nhân viên được hướng dẫn bởi các chuyên gia kỹ thuật, các cấp quản lý về cách vận hành máy móc, thiết bị, kỹ năng bán hàng... và tuân thủ các qui định về an toàn lao động. Trong quá trình làm việc, công nhân phổ thông, nhân viên kỹ thuật, nhân viên bán hàng thường xuyên được tham gia các khoá huấn luyện để nâng cao tay nghề.

4.4. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

4.4.1. DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

4.4.1.1. Lộ trình 03 bước tiếp cận hợp tác giữa Kirin và Interfood

a/ Kế hoạch:

Chương trình được thực hiện từ quý 2 năm 2011 đến cuối năm 2012 đi theo 3 bước tiếp cận để mở rộng hoạt động kinh doanh của Interfood bằng cách sử dụng năng lực của Tập Đoàn Kirin cho đến cuối năm 2012.

- Bước 1: Bắt đầu hợp tác.
- Bước 2: Kết nối triển khai
- Bước 3: Tối đa hóa năng lực của Tập Đoàn Kirin

Bước 1: Cuối tháng Sáu 2011	Bước 2: Cuối năm 2011	Bước 3: Cuối năm 2012
<ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược mới và tổ chức được triển khai. - Thành lập Đội nâng Cao Giá Trị Công ty. - Lập kế hoạch những chương trình nâng cao giá trị cần hoàn thành. - Toàn bộ nhân viên của Interfood hiểu rõ và có cùng quan điểm về chiến lược cũng như lộ trình cho đến năm 2012. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch những chương trình nâng cao giá trị cần hoàn thành. - Hợp tác với Tập Đoàn Kirin được triển khai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng năng lực của Tập Đoàn Kirin để tối đa hóa hoạt động kinh doanh của Interfood. - Tối đa hóa hiệu quả trong khu vực Đông Nam Á bằng việc sử dụng năng lực của Tập Đoàn Kirin để mang lại kết quả cao (ví dụ: dịch vụ được chia sẻ, thu mua tập trung, v.v).

b/ Thực hiện:

- **Thay đổi cơ cấu cổ đông lớn:**

. Từ tháng 3 năm 2011, cơ cấu cổ đông lớn của công ty đã thay đổi, Kirin Holdings Company Limited ("Kirin") đã mua toàn bộ cổ phần của Trade Ocean Holdings Sdn Bhd. ("TOH"), thông qua TOH, Kirin sở hữu 57,25% cổ phần Công ty.

. Đến tháng 6 năm 2012 Kirin tăng cổ phần của mình trong IFS đến 80,37% thông qua việc mua lại tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Indochina Beverage Holdings (British Virgin Islands) nắm giữ 23,12% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của IFS.

. Đến tháng 12 năm 2012, Kirin tiếp tục tăng cổ phần của mình trong IFS đến 87,03% thông qua việc mua lại tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Grande Indigo Global Ltd (British Virgin Islands) nắm giữ 6,65% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của IFS. Như vậy đến thời điểm hiện tại cổ đông thiểu số của công ty đang nắm giữ khoảng 12,98% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của IFS.

- **Tối đa hóa hiệu quả trong khu vực Đông Nam Á bằng việc sử dụng năng lực của Tập Đoàn Kirin để mang lại kết quả cao**

. Nhằm khôi phục lại và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho năm mới, trong quý 4 năm 2012 công ty đã đẩy mạnh công tác khuyến mãi, quảng cáo, thử và trưng bày sản phẩm, hỗ trợ nhà phân phối, nhân viên bán hàng..., dẫn đến chi phí bán hàng năm 2012 tăng khoảng 3 triệu USD so với cùng kỳ.

. Trong năm 2012 công ty phải thực hiện xử lý các khoản tồn đọng của các năm cũ trị giá khoảng USD4.071.193, trong đó: thanh lý các tài sản không cần sử dụng của công ty và công ty con trị giá USD2.016.866 và xóa sổ số dư tài sản thuế thu nhập hoãn lại của Công ty phát sinh từ năm 2008 không thể bù đắp từ lợi nhuận của các năm tiếp theo qui định, trị giá USD2.054.327.

. IFS được quyền sử dụng nhãn hiệu "Ice +" và "Latte" ("Thương hiệu") liên quan đến việc bán, phân phối, tiếp thị và quảng bá các Sản phẩm sử dụng Thương hiệu ở Việt Nam dưới sự cho phép của KHSPL;

. Ngoài ra, IFS đã nhận được khoản đóng góp chi phí tiếp thị từ KHSPL để hỗ trợ các hoạt động tiếp thị của IFS trong năm 2012, trị giá: 491.870USD;

- **Hỗ trợ tài chính từ cổ đông lớn**

. Để bù đắp các khoản thiếu hụt tài chính của công ty phát sinh từ việc tái cấu trúc hoạt động doanh nghiệp, từ năm 2011 trở đi công ty đã nhận được cam kết trợ giúp về tài chính từ Kirin thông qua các khoản vay trị giá USD34.000.000 để bổ sung vốn hoạt động, tái cấu trúc tình hình tài chính, duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Đến cuối năm 2012 công ty đã giải ngân 24.000.000USD trong khoản tín dụng nội bộ đã cam kết.

. Được sự đồng ý của Kirin và chấp thuận của Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2013, Công ty được phép tăng các khoản vay nội bộ nước ngoài không tài sản đảm bảo từ Kirin với tổng trị giá 42.000.000 USD từ năm 2013 để bổ sung vốn hoạt động của công ty và công ty con

. Mặt khác để hỗ trợ hoạt động của công ty do phải xử lý các khoản tổn động của các năm cũ để lại và phát triển sản xuất kinh doanh của mình, các cổ đông lớn của nhóm công ty là Trade Ocean Holdings Sdn Bhd (“TOH”) và Wonderfarm Biscuits and Confectionery Sdn. Bhd (“WBC”) đã đồng ý hỗ trợ tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhóm Công ty tổng trị giá lên đến US\$4.993.613 bằng việc TOH và WBC đồng ý từ bỏ toàn bộ khoản vay trung hạn đã tài trợ cho nhóm Công ty từ năm 2009 số tiền lần lượt là US\$ 3.430.928 và US\$1.562.685. Việc tài trợ này nằm trong kế hoạch tái cấu trúc của công ty, nhóm công ty sẽ được ghi nhận trong báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 đối với các sự kiện phát sinh sau khi khóa sổ và được ghi nhận tăng nguồn vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính quý 1 năm 2013 của công ty. Như vậy từ quý 1 năm 2013 tình trạng âm vốn chủ sở hữu của công ty đã được giải quyết.

4.4.1.2. Trách nhiệm xã hội

Với quyết tâm đem đến cho người dân Việt Nam “Sức khỏe và niềm vui” thông qua cầu nối sản phẩm, Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế (Interfood) đã ký kết thỏa thuận phối hợp thực hiện các hoạt động xã hội với Trung tâm công tác Xã Hội – Thành Đoàn Tp. HCM vào ngày 27/12/2012.

Qua đó công ty Interfood sẽ tài trợ các sản phẩm đang được ưa chuộng tại thị trường Việt Nam như Nước vị trái cây Ice+, Trà bí đao WONDERFARM và các sản phẩm khác với giá trị trên 500 triệu đồng và tài trợ 200 triệu đồng cho chi phí quản lý tổ chức của 6 chương trình chính nổi bật của Trung tâm Công tác Xã Hội trong năm 2013 như:

- 1/ Uống Nước Nhớ Nguồn
- 2/ Tổ Ấm Ngày Xuân
- 3/ Tháng Thanh Niên
- 4/ Ngày Chủ Nhật Xanh
- 5/ Ngày Hội Môi Trường
- 6/ Ngày Hội Hoa Hồng Nhỏ

Thông qua việc hợp tác tài trợ này, Công ty Interfood mong rằng có thể góp phần chung sức với Đoàn viên Thanh niên để mang đến niềm vui và nụ cười cho người dân Việt Nam.

4.4.1.3. Hủy niêm yết cổ phiếu IFS đang giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).

Công ty đã được Đại hội Cổ đông bất thường năm 2012 gần đây quyết định bắt đầu quá trình hủy niêm yết cổ phiếu của công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE). Từ đó đến nay, công ty bằng nhiều cách khác nhau đã tham khảo tư vấn từ các chuyên gia tư vấn để công ty có thể thực hiện hủy niêm yết. Tuy nhiên, cổ phiếu niêm yết của công ty sẽ bị hủy niêm yết theo quy định tại Khoản 1, Điều 60 của Nghị định số 58/ 2012/ND-CP. Lý do: lỗ lũy kế của công ty trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 vượt quá vốn điều lệ đã góp.

Vào ngày 10 tháng 4 năm 2013, Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty đã thông qua việc chấp nhận quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc hủy bỏ niêm yết cổ phiếu của Công ty tại HOSE, cũng như chấp thuận việc chuyển cổ phiếu của Công ty sang giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

4.5. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂM 2013

4.5.1. Tiếp tục theo đuổi mục tiêu của Công ty là "tối đa hóa giá trị của cổ đông" và chiến lược phát triển kinh doanh dựa trên những yếu tố chủ lực của năm 2013:

Mục tiêu trong năm 2013, công ty sẽ tạo hiệu ứng quảng bá thương hiệu WONDERFARM bắt đầu từ sản phẩm chính đã được người tiêu dùng tín nhiệm TRÀ BÍ ĐAO với khẩu hiệu “**TRÀ BÍ ĐAO WONDERFARM SỐ MỘT VIỆT NAM**” sẽ được lan truyền bắt đầu từ những nhân viên, công nhân, ban giám đốc của công ty với một tiêu chí WONDERFARM sẽ cam kết đem đến cho tất cả mọi người dân Việt Nam được sử dụng không chỉ sản phẩm TRÀ BÍ ĐAO mà còn có một chuỗi sản phẩm của WONDERFARM chất lượng số một với giá cả hợp lý.

- Thành lập PHÒNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (CSR)
- CSR là sự cam kết của DN nhằm tôn trọng và tuân thủ các quy định pháp luật và quy tắc đạo đức, đảm bảo chất lượng cuộc sống của người lao động, bảo vệ môi trường góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội.
- Bộ phận CSR sẽ kết hợp với các phòng ban khác thực hiện rà soát và chấn chỉnh lại các quy định, quy tắc của công ty nhằm tạo một môi trường phát triển thuận lợi cho người lao động, kể đó là những hoạt động góp phần bảo vệ môi trường và phát triển văn hóa xã hội nhằm nâng cao giá trị Doanh Nghiệp, được sự tin tưởng và ủng hộ của người tiêu dùng, tạo môi trường phát triển bền vững.
- Trong năm 2013, bộ phận CSR mới ra đời sẽ tập trung xây dựng chính sách và cơ cấu tổ chức thực hiện Compliance (tuân thủ trách nhiệm) nhằm tạo ra một môi trường làm việc thuận lợi cho phát triển và phù hợp với Văn Hóa Doanh Nghiệp, được sự tin tưởng và ủng hộ của đối tác và khách hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Song song đó là kế hoạch thực hiện quản lý rủi ro: nhận diện và phòng tránh rủi ro nhằm giảm thiểu các nguy cơ tổn thất cho Doanh Nghiệp.

4.5.2. Sự hợp lực về chiến lược giữ Kirin và Interfood

Chiến lược rõ ràng

- Thực hiện chiến lược hợp tác rõ ràng gắn kết với tầm nhìn của Tập Đoàn Kirin.
- Thực hiện tốt cơ cấu truyền thông xác lập rõ ràng để chia sẻ chiến lược và tầm nhìn doanh nghiệp mới của Interfood.

Phát triển sản phẩm/Hỗ trợ công nghệ liên quan

- Sử dụng kỹ thuật chuyên môn của Tập Đoàn Kirin phối hợp với mối quan hệ khách hàng để hỗ trợ phát triển sản phẩm.
- Hỗ trợ mạnh mẽ cho sự phát triển các sản phẩm trà xanh, trà bí đao, nước trái cây, các loại nước uống có ga và các sản phẩm khác.
- Hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến công nghệ chế tạo, sản xuất, đóng gói và kiểm định chất lượng.

Hệ thống Chuỗi Cung ứng được thiết lập tốt (SCM)

- Thực hiện tốt cơ cấu chia sẻ thông tin được thiết lập tốt giữa Kinh Doanh và Sản xuất để nâng cao năng lực SCM của Interfood.

- Giới thiệu các kiến thức và kinh nghiệm của Tập Đoàn Kirin để đạt được sự tiến bộ hơn nữa đối với chất lượng sản phẩm và việc giảm chi phí sản xuất.

Cùng mua hàng

- Cùng mua các nguyên liệu để bảo đảm nguồn cung ổn định và giảm chi phí.

Hỗ trợ xây dựng kênh phân phối “Thương mại Hiện Đại”

- Cung cấp bí quyết kinh doanh mà Tập Đoàn Kirin tích lũy được thông qua một loạt các kênh phân phối sản phẩm rộng lớn (siêu thị, cửa hàng giảm giá, cửa hàng tiện lợi, v.v.) trong thị trường cạnh tranh tại Nhật Bản.

Tăng cường khả năng tiếp thị

- Thực hiện tốt cơ chế tiếp thị được xác lập rõ ràng.
- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại.

Phát triển nguồn nhân lực

- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.
- Hỗ trợ cho các chuyên gia và các nhà chuyên môn, những người cam kết mang lại sản phẩm có chất lượng cao và an toàn.
- Hỗ trợ kỹ năng phát triển cho các nhân viên của Interfood thông qua trao đổi cá nhân, v.v.

4.6. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NĂM 2013 (HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2012		Kế hoạch 2013	
	USD	Triệu VND	USD	Triệu VND
Tổng doanh thu	42.221.249	879.384	47.450.736	996.465
<u>Các khoản giảm trừ</u>	<u>-1.228.866</u>	<u>-25.595</u>	<u>-1.403.073</u>	<u>-29.465</u>
Doanh thu thuần	40.992.383	853.789	46.047.663	967.001
Giá vốn hàng bán	-31.695.549	-660.155	-32.975.853	-692.493
<u>Lợi nhuận gộp</u>	<u>9.296.834</u>	<u>193.634</u>	<u>13.071.811</u>	<u>274.508</u>
Doanh thu hoạt động tài chính	54.051	1.126	-	-
Chi phí hoạt động tài chính	-458.428	-9.548	-459.099	-9.641
Chi phí bán hàng	-10.326.789	-215.086	-9.614.061	-201.895
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-1.512.707	-31.507	-1.575.128	-33.078
<u>Công chi phí</u>	<u>-12.243.873</u>	<u>-255.015</u>	<u>-11.648.289</u>	<u>-244.614</u>
Lãi từ hoạt động kinh doanh	-2.947.039	-61.381	1.423.522	29.894
<u>Lãi khác thuần</u>	<u>-1.700.122</u>	<u>-35.410</u>	-	-
<u>Lãi/(lỗ) trước thuế</u>	<u>-4.647.161</u>	<u>-96.791</u>	<u>1.423.522</u>	<u>29.894</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-199.201	-4.149	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-2.077.398	-43.268	-355.881	-7.473
<u>Lãi/(lỗ) sau thuế</u>	<u>-6.923.760</u>	<u>-144.208</u>	<u>1.067.642</u>	<u>22.420</u>

Phác thảo kế hoạch kinh doanh năm 2013

- Với kinh nghiệm và lợi thế của công ty trong suốt hơn 20 năm qua trong lĩnh vực thực phẩm và nước giải khát, IFS sẽ cải thiện cả về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2013. IFS tiếp tục được sự hỗ trợ sức mạnh của tập đoàn Kirin để tối đa hóa kinh doanh của IFS bằng cách phát triển các sản phẩm mới với chất lượng cao nhất trên thế giới, đáp ứng nhu cầu thay đổi của người tiêu dùng.

- Năm 2013, IFS sẽ đặt ưu tiên hàng đầu cho sản phẩm chính "Trà bí đao" một lần nữa để tăng cường thương hiệu "Wonderfarm". Bằng cách thiết lập vị trí vững mạnh của thương hiệu, IFS sẽ phát triển các sản phẩm khác mang thương hiệu "WONDERFARM" với sự hỗ trợ của thương hiệu mạnh "KIRIN".

- Công ty dự kiến doanh thu sẽ đạt khoảng 47,5 triệu đô la Mỹ tăng 12% so với 2012, lợi nhuận trước thuế khoảng 3% doanh thu trong năm 2013.

4.7. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2012**4.7.1 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Chỉ tiêu	2011	2012	% tăng giảm
	USD	USD	%
Tổng giá trị tài sản	33.736.695	31.334.971	0,93
Doanh thu thuần	42.757.086	40.992.383	0,96
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.352.941)	(2.967.194)	1,26
Lợi nhuận khác	(275.174)	(1.700.046)	6,18
Lợi nhuận trước thuế	(2.628.115)	(4.667.240)	1,78
Lợi nhuận sau thuế	(2.731.909)	(6.943.839)	2,54
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(0,095)	(0,236)	2,48

4.7.2 CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN NĂM 2012:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2011	2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ / Nợ ngắn hạn	lần	0,40	0,57	
Hệ số thanh toán nhanh:				
(TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	lần	0,13	0,23	
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	88,30	109,56	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	162,66	187,46	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	lần	5,40	4,19	
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	1,27	1,31	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	(6,39)	(17)	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	(14,92)	(38)	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	(8,10)	(22)	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	(5,50)	(7)	

4.8. CẤU TRÚC CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHIẾU

4.8.1. CẤU TRÚC CỔ ĐÔNG

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng cổ phần	%	Số lượng cổ phần	%	Số lượng cổ phần	%
1. Cổ đông Nhà nước	0	0,000%		0,000%		0,000%
- Cổ đông ủy quyền						0,000%
- Cổ đông được cấp						0,000%
- Cổ đông khác						0,000%
2. Cổ đông đặc biệt	12.000	0,041%	23.503.154	80,653%	23.515.094	80,694%
- Cổ đông Hội đồng quản trị	12.000	0,041%			12.000	0,041%
- Ban giám đốc						0,000%
- Ban kiểm soát		0,000%		0,000%	-	0,000%
- Cổ đông khác (CĐ sáng lập)			23.503.154	80,653%	23.503.154	80,653%
3. Cổ đông trong Công ty	0	0,00%	8	0,00%	8	0,000%
- Cổ phiếu quỹ			8	0,000%	8	0,000%
- Cổ đông ưu đãi						0,000%
4. Cổ đông thường	3.513.723	12,058%	2.112.107	7,248%	5.625.830	19,306%
Tổng cộng	3.525.723	12,099%	25.615.269	87,901%	29.140.992	100,000%

4.8.2. CẤU TRÚC CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG CÓ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ % /Giá trị cổ phiếu niêm yết	Giá trị	Tỷ lệ % /Giá trị cổ phiếu niêm yết	Giá trị	Tỷ lệ % /Giá trị cổ phiếu niêm yết
1. Cổ đông Nhà nước		0,000%		0,000%		0,000%
- Cổ đông ủy quyền						
- Cổ đông được cấp						
- Cổ đông khác						
2. Cổ đông đặc biệt	120.000.000	0,175%	12.375.290.000	17,999%	12.495.290.000	18,174%
- Cổ đông Hội đồng quản trị	120.000.000	0,175%	-		120.000.000	0,175%
- Ban giám đốc			-		-	
- Ban kiểm soát		0,000%	-	0,000%	-	0,000%
- Cổ đông khác (CĐ sáng lập)			12.375.290.000	17,999%	12.375.290.000	17,999%
3. Cổ đông trong Công ty		0,000%		0,000%		0,000%
- Cổ phiếu quỹ						
- Cổ đông ưu đãi						
4. Cổ đông thường	35.137.230.000	51,106%	21.121.070.000	30,720%	56.258.300.000	81,826%
Tổng cộng	35.257.230.000	54,29%	33.496.360.000	45,71%	68.753.590.000	100,00%

Cơ cấu cổ đông được tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/03/2013 để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có bất kỳ khoản biến động vốn cổ phần nào trong năm.

5. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

5.1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2012

5.1.1. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ KINH TẾ

a/ Tình hình thế giới năm 2012

Kinh tế thế giới tuy có bước phục hồi nhưng chậm, chưa vững chắc, không đồng đều giữa các nước, khu vực; tăng trưởng kinh tế và nhu cầu nhập khẩu từ các nền kinh tế lớn là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam có những dấu hiệu không tích cực, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng duy trì tăng trưởng thương mại của ta; xu hướng tăng cường bảo hộ mậu dịch trên thế giới...

Năm 2012 là năm đầy bất ổn với kinh tế thế giới khi một số nước trong khu vực đồng tiền chung Châu Âu vẫn tiếp tục lún sâu vào khủng hoảng và hầu hết các nền kinh tế lớn, trong đó có Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản đều phải đối mặt với nguy cơ suy giảm tăng trưởng. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới “WB”, tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến ở mức khá yếu, vào khoảng 2,3% trong năm 2012 và 2,4% vào năm 2013, sau đó lên đến 3,1% trong năm 2014 và 3,3% trong năm 2015. Tuy nhiên, riêng khu vực đồng Euro vẫn còn rất nhiều rủi ro khi bị dự đoán tăng trưởng - 0,1%

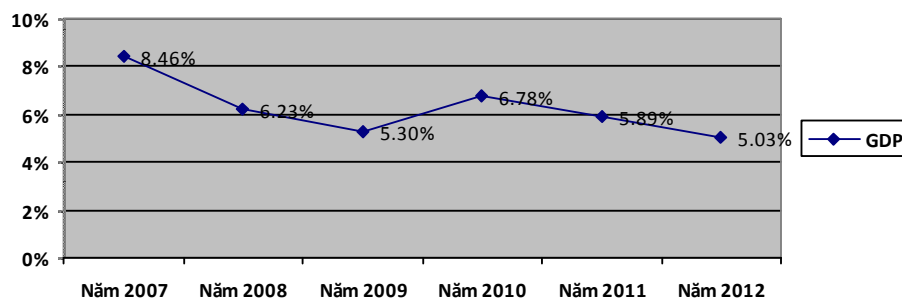
Năm 2013, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế không cao hơn nhiều so với năm 2012. *(Nguồn: Trung Tâm Thông Tin Công nghiệp và Thương Mại)*

b/ Tại Việt Nam: + Tình hình chung

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 tăng 5,03% so với năm 2011, trong đó quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,80%; quý III tăng 5,05%; quý IV tăng 5,44%.

Ảnh hưởng của kinh tế thế giới cùng với mục tiêu kinh tế lạm phát được đặt ra khiến tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2012 ở mức thấp nhất trong vòng 13 năm qua. Tuy vậy, chất lượng kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2012 đã được cải thiện nhiều so với năm 2011. Thu nhập bình quân đầu người /năm là 1.540 USD, tỷ lệ thất nghiệp độ tuổi lao động là 1,99% trong khi các con số này trong năm 2011 tương ứng là 1.300 USD và 2,27% *(Nguồn: Tổng Cục Thống Kê)*.

TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA VIỆT NAM TỪ 2007 - 2012



Kinh tế Việt Nam trong năm tới, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, sẽ vẫn phải tiếp tục kế thừa của năm 2012 nhiều vấn đề như nợ xấu, bất động sản đóng băng và các doanh nghiệp bên bờ vực phá sản. Tăng trưởng GDP được dự báo mức trên 5% trong năm 2013.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp rất nhiều khó khăn, giá cả hàng hóa nguyên vật liệu tăng vọt, các biện pháp chính phủ Việt Nam nhằm kiềm chế lạm phát đã phát huy tác dụng trong năm 2012. Bằng những giải pháp quyết liệt trong chính sách tài khóa và tiền tệ, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng cả năm ở mức 6,81% thấp hơn so với mức tăng trong năm 2010 và 2011 (nguồn: Tổng cục Thống kê). Lạm phát giảm dần giúp chính phủ có cơ sở hạ lãi suất 6 lần trong năm và điều chỉnh giảm lãi suất huy động xuống 8%/năm vào những ngày cuối cùng của năm 2012. Năm 2013, tốc độ tăng giá tiêu dùng trong nước được dự báo vẫn ở mức 7-8% và điều này tiếp tục ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

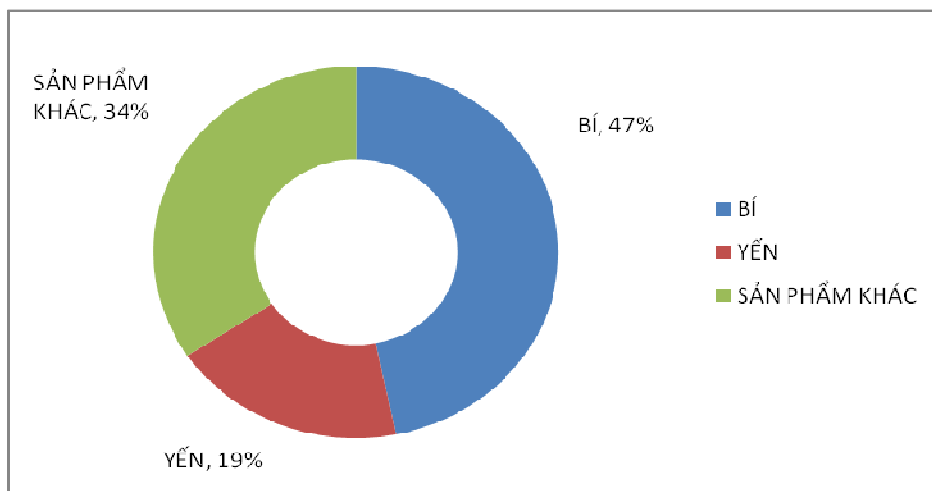
Sản xuất công nghiệp năm 2012 tuy gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu chưa được hồi phục, sức mua trong nước và nhu cầu xuất khẩu giảm mạnh nhưng chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2012 vẫn ước tăng 4,8% so với năm 2011, đây tuy là mức tăng trưởng thấp so với một số năm trở lại đây nhưng trong bối cảnh của năm 2012 vẫn là kết quả của sự nỗ lực, cố gắng lớn. *(Nguồn: Trung Tâm Thông Tin Công nghiệp và Thương Mại)*

+ Công ty Interfood

Từ tháng 3 năm 2011, cơ cấu cổ đông lớn của công ty đã thay đổi, Kirin Holdings Company Limited ("Kirin") đã mua toàn bộ cổ phần của Trade Ocean Holdings Sdn Bhd. ("TOH"), thông qua TOH, Kirin sở hữu 57,25% cổ phần Công ty. Đến tháng 6 năm 2012 Kirin tăng cổ phần của mình trong IFS đến 80,37% thông qua việc mua lại tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Indochina Beverage Holdings (British Virgin Islands) nắm giữ 23,12% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của IFS. Đến tháng 12 năm 2012, Kirin tiếp tục tăng cổ phần của mình trong IFS đến 87,02% thông qua việc mua lại tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Grande Indigo Global Ltd (British Virgin Islands) nắm giữ 6,65% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của IFS. Đến thời điểm hiện tại tại cổ đông thiểu số của công ty đang nắm giữ khoảng 12,98% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của IFS

Từ tháng 6 năm 2011 đến cuối năm 2012, Công ty đã nhận được khoản vay nội bộ nước ngoài từ Kirin trị giá 24 triệu Dollars Mỹ trong khoản vay nội bộ đã được cấp là 34 triệu Dollars Mỹ để thực hiện tái cấu trúc nguồn vốn và các khoản nợ để tăng hiệu suất dòng tiền và tài sản.

Công ty tiếp tục tập trung vào việc tổ chức lại sản xuất, giảm sản xuất các sản phẩm không có lợi thế cạnh tranh, cải tiến chất lượng sản phẩm phù hợp với sức khỏe và nhu cầu của người tiêu dùng. Tập trung vào xây dựng 2 dòng sản phẩm chủ lực là Trà bí đao, Nước Yên, thông qua việc nâng cấp chất lượng sản phẩm, xây dựng hình ảnh và gia tăng sự hiện diện tại các điểm bán, làm tốt công tác dịch vụ khách hàng, quản lý giá bán thống nhất nhằm hạn chế xung đột giá trên kênh, thâm nhập các kênh phân phối mới như cơ quan xí nghiệp, trường học, bệnh viện... Kết quả là đã tạo được vị thế vững chắc cho 2 dòng sản phẩm Trà Bí Đao và Nước Yên.



5.1.2. CÁC NHÂN TỐ CHÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ LỢI NHUẬN CỦA CÔNG TY

5.1.2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012, lỗ trước thuế của Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế là 4.667.240 USD, không đạt theo kế hoạch đặt ra là lãi 2.591.579 USD. Nguyên nhân dẫn đến việc Công ty không đạt chỉ tiêu lợi nhuận đặt ra như sau:

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu thuần năm 2012 chỉ đạt 42.2 triệu USD, giảm 26,6 triệu USD, tương ứng 61% và 96% so với số kế hoạch và thực tế năm 2011. Nguyên nhân của việc không đạt chỉ tiêu doanh thu là do kế hoạch bổ sung mục tiêu kinh doanh thực hiện quyền phân phối hàng hóa của công ty chưa thực hiện được do một số hạn chế xuất phát từ quy định pháp luật về thương mại và công ty ngưng sản xuất một số mặt hàng có sản lượng thấp và lợi nhuận thấp.

b) Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán năm 2012 đạt 64% so với kế hoạch và 89% so với cùng kỳ năm trước; tỷ trọng của giá vốn hàng bán thực tế so với doanh thu ở mức 77%, tăng 3% so với chỉ tiêu đặt ra. Nguyên nhân do trong năm 2012, chi phí một số nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các yếu tố biến phí trong chi phí sản xuất chung tăng. Tuy nhiên giá vốn hàng bán của công ty đã giảm 7% so với năm ngoái do tiết kiệm đáng kể chi phí nhiên liệu sử dụng cho lò hơi và chi phí xử lý nước thải.

c) Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí tài chính trong năm 2012 đạt mức dự kiến 96%, và giảm còn 23% so với cùng kỳ, kết quả đạt được do công ty tiếp tục duy trì được khoản vay nội bộ nước ngoài với lãi suất khoảng 1,7% năm thay cho các khoản vay ngân hàng nội địa lãi suất cao và không bị ảnh hưởng lớn từ chênh lệch tỉ giá ngoại tệ như năm 2011

d) Chi phí bán hàng và chi phí quản lý

Chi phí bán hàng chỉ đạt mức 82% kế hoạch, tăng 144% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do từ Quý 4 năm 2012 công ty đẩy mạnh triển khai chương trình khuyến mại, quảng cáo, xúc tiến

các hỗ trợ cho hệ thống nhà phân phối và đội ngũ nhân viên bán hàng với mục tiêu làm đà tăng trưởng doanh số cho năm tiếp theo.

e) Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp duy trì được ở mức tỷ trọng theo kế hoạch là 4% doanh số, do một số dịch vụ thuê ngoài có chi phí thấp hơn như phí kiểm toán, phí tư vấn dịch vụ.

f) Thu nhập khác

Thu nhập khác trong năm phát sinh cao chủ yếu từ các giao dịch lớn như thu tiền bồi thường đã nhận được từ Cựu Chủ tịch HĐQT cho các khoản thuế phải nộp phát sinh theo Quyết định của Cục thuế tỉnh Đồng Nai cho thời kỳ năm 2007-2008-2009 và các khoản hỗ trợ chi phí làm thị trường từ một Công ty liên kết.

g) Chi phí khác

Chi phí khác tăng chủ yếu do ảnh hưởng từ việc thanh lý tài sản cố định không sử dụng theo Nghị quyết của Đại hội Cổ Đông Bất Thường trong tháng 12 năm 2012

h) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng do khoản xóa sổ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ 2008 không thể bù đắp bằng lợi nhuận giữ lại của các năm kế tiếp theo Nghị quyết của Đại hội Cổ Đông Bất thường trong tháng 12 năm 2012.

5.1.2.2. Tình hình tài chính:

- Trong năm 2012, với sự tài trợ tài chính của Kirin, công ty đã thành công trong việc tái cấu trúc tình hình tài chính của mình. Ngoài ra, Công ty cũng đã nhận được cam kết hỗ trợ tài chính từ Kirin để duy trì hoạt động, trong tình huống xấu.
- Tính đến cuối năm 2012, Công ty đã nhận được khoản vay nội bộ nước ngoài trị giá 24 triệu USD trong tổng khoản vay nội bộ đã cam kết là 34 triệu Dollars Mỹ để thanh toán các khoản nợ vay các ngân hàng nội địa và bổ sung nguồn vốn hoạt động.
- Xóa sổ số dư tài sản thuế thu nhập hoãn lại của Công ty phát sinh từ năm 2008 không thể bù đắp từ lợi nhuận của các năm tiếp theo theo qui định, trị giá 2.054.327 Dollars Mỹ.
- Thanh lý các tài sản không cần sử dụng của công ty và công ty con trị giá USD2.016.866.

Việc xóa sổ dư tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thanh lý các tài sản không cần sử dụng của công ty và công ty con phản ánh giá trị thực tế tài sản của Tập đoàn tính đến cuối năm 2012

5.1.2.3. Hoạt động đầu tư:

- IFS được quyền sử dụng nhãn hiệu "Ice +" và "Latte" ("Thương hiệu") liên quan đến việc bán, phân phối, tiếp thị và quảng bá các Sản phẩm sử dụng Thương hiệu ở Việt Nam dưới sự cho phép của KHSPL.
- IFS đã đầu tư cho các hoạt động quảng cáo và khuyến mãi trị giá khoảng 2,5 triệu USD trong quý 4 năm 2012 để duy trì và tăng doanh thu bán hàng.

- Công ty đã thực hiện việc tăng tỉ lệ nắm giữ cổ phiếu tại công ty con Avafood từ 90% lên 90.4% từ việc nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của hai cổ đông sáng lập cá nhân để tăng quyền kiểm soát của mình đối với Avafood và tránh xung đột lợi ích giữa các cổ đông trong nhóm.
- Trong năm 2012, công ty không thực hiện các hoạt động đầu tư mới ra bên ngoài mà tập trung vào tái cấu trúc, đầu tư chiều sâu đối với chất lượng, mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm. Trong đó, phát triển sản phẩm đựng trong chai PET được ưu tiên nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng, tăng tính tiện dụng của sản phẩm và tiết kiệm chi phí.

5.1.2.4. Các nhân tố thuận lợi:

- Dòng sản phẩm WONDERFARM đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng hiện đại **“sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên và có lợi cho sức khỏe”**.
- Ưu thế vượt trội về chất lượng, mẫu mã và luôn đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
- Sở hữu nhiều công nghệ sản xuất, dây chuyền hiện đại về nước giải khát, bánh và thực phẩm.
- Sản phẩm WONDERFARM gần gũi với người tiêu dùng Việt Nam, nhưng độc đáo vì được đóng chai hoặc lon trong điều kiện sản xuất đặc biệt để giữ lại các chất bổ dưỡng, có lợi cho cơ thể.
- Sản phẩm WONDERFARM đang được bán tại hơn 110.000 địa điểm bán lẻ trên toàn quốc và chúng tôi vẫn tiếp tục phát triển và mở rộng mạng lưới phân phối để bảo đảm sự thâm nhập hơn nữa vào thị trường.
- Tăng cường quan hệ đối tác chiến lược bền vững với các nhà cung cấp, đảm bảo được nguồn nguyên liệu ổn định đáng tin cậy với giá cạnh tranh nhất trên thị trường;
- Liên tục hiện đại hóa thiết bị sản xuất, công nghệ và tiếp tục cải tiến năng suất sản xuất và giảm thiểu chi phí sản xuất chung. Công ty tiếp tục kiểm soát cấu trúc chi phí để đưa ra những giá sản phẩm hợp lý nhất để đối mặt với cạnh tranh ngày càng tăng của thị trường.
- Dòng sản phẩm truyền thống như Bí Đao, Nước Yên, Nha Đam, bánh các loại, thực phẩm đóng hộp, ... kết hợp với dòng sản phẩm hiện đại như Trà xanh các loại, sâm giải nhiệt, ... tất cả các sản phẩm nước giải khát này được đóng chai, lon hoặc hộp tiện lợi cho người sử dụng. Công ty đã kết hợp được tất cả ưu điểm của các yếu tố về chất lượng, mẫu mã, giá cả để tạo ra dòng sản phẩm mang đậm nét thương hiệu mạnh WONDERFARM như hiện nay;

5.1.2.5. Các chính sách kiểm soát chi phí của Công ty

- Kiểm soát chặt chẽ thu chi, thanh toán; theo dõi công nợ và thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá tình hình tài chính của khách hàng; quản lý điều phối tốt dòng tiền bảo đảm cân đối tài chính cho các hoạt động theo kế hoạch tài chính/chi phí đã duyệt.
- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng, xuất nhập và tồn kho nguyên phụ liệu, vật tư kỹ thuật, bán thành phẩm và thành phẩm.
- Cập nhật và cung cấp thông tin giá thành thực tế (*biến đổi nhanh theo chi phí nguyên vật liệu, điện, nhân công...*) làm cơ sở xây dựng giá bán cạnh tranh và phân tích giá thành thực tế để đánh giá hiệu quả theo từng sản phẩm.

- Tất cả các phòng ban và phân xưởng đều xây dựng chương trình hành động để kiểm soát nhằm tiết kiệm điện năng, xăng dầu, nước, nhân lực, nguyên phụ liệu, văn phòng phẩm, chi phí vận chuyển giao hàng, giảm được phế liệu phế phẩm, loại bỏ các lãng phí đã nhận diện được, qua đó góp phần làm giảm giá thành và các chi phí hoạt động.
- Thiết lập chế độ kiểm tra, thông tin, phản hồi, báo cáo nhằm phát hiện để chấn chỉnh xử lý kịp thời gắn liền với trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của từng cấp điều hành.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc vẫn duy trì quyết định cắt giảm tối đa:

- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý: sắp xếp lại bộ máy quản lý tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân có chất lượng đảm bảo năng lực quản trị, điều hành, và kiểm soát doanh nghiệp, hoàn thiện các quy trình công việc chuẩn mực, khoa học, hợp lý, áp dụng các phần mềm quản trị chuyên nghiệp.
- Cải tiến việc lập và lên kế hoạch sản xuất dẫn đến giảm thiểu hàng tồn kho: giúp tiết kiệm các chi phí liên quan như: chi phí xử lý nguyên vật liệu, lỗi thời, hao hụt... Giảm số lượng hàng tồn kho còn giúp Công ty kiểm soát tốt nguồn vốn hoạt động.
- Chi phí tài chính: Chuyển đổi các khoản vay lãi suất cao sang vay lãi suất thấp, chuyển khoản phải trả ngắn hạn thành vay trung hạn, tăng vòng quay vốn, giảm lượng hàng tồn kho để tiết giảm chi phí vốn.

5.1.2.6. Các chính sách, biện pháp để tối ưu hóa lợi nhuận thu được như sau:

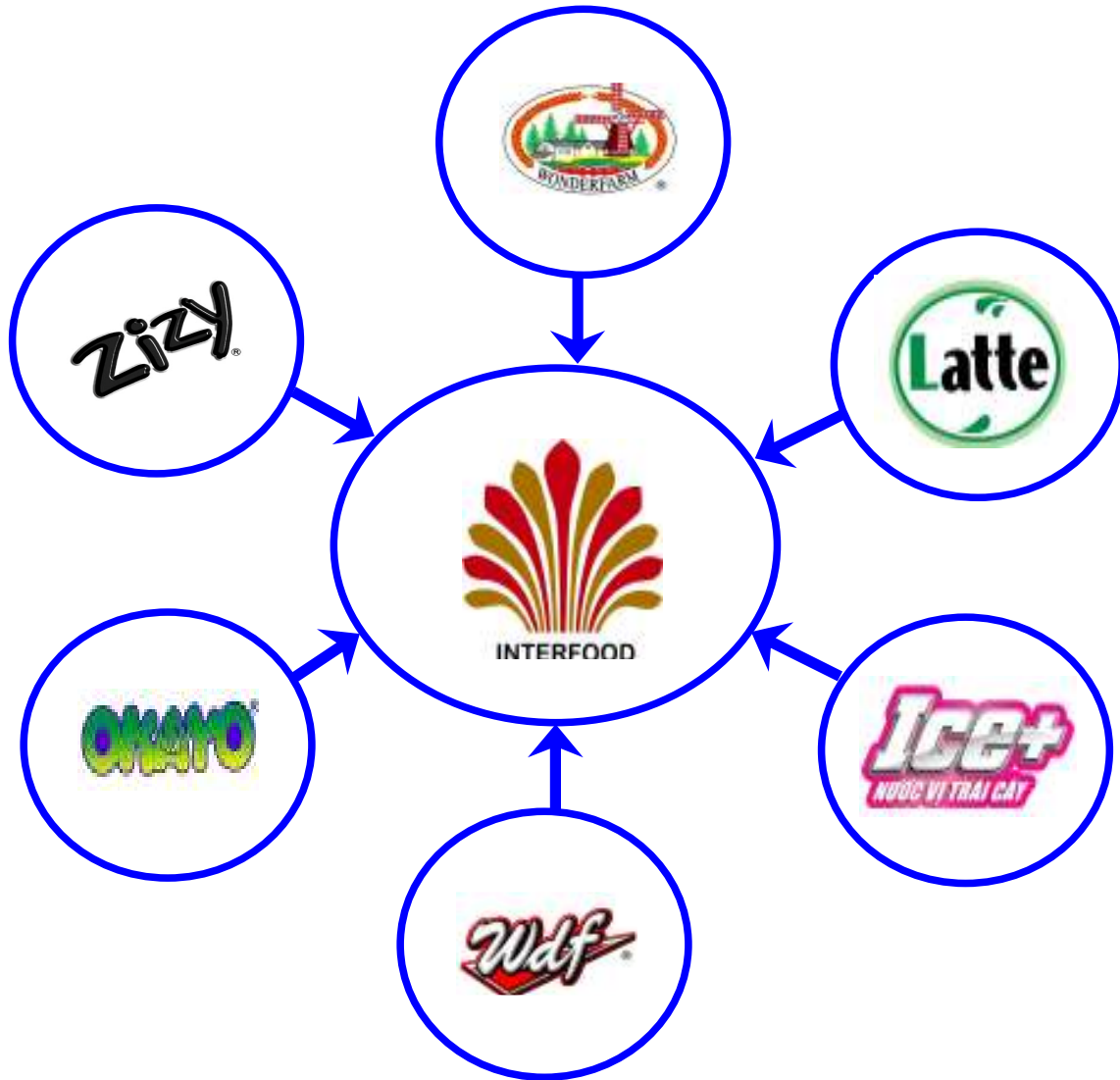
a/ Chính sách tài chính

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp và quản lý rủi ro nhằm giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra cho Công ty và cổ đông.
- Kiểm soát chặt chẽ việc cân đối nguồn vốn, đảm bảo tình hình tài chính ổn định, lành mạnh và tái cơ cấu vốn, đồng thời vốn hóa tài sản hợp lý.
- Tổ chức phân tích, đánh giá, kiểm soát các khoản chi phí, các hoạt động đầu tư trước khi thực hiện nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng cường công tác dự báo và thường xuyên kiểm soát nội bộ theo đúng tiến độ thực hiện và tiến độ sử dụng ngân sách nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn đúng mục tiêu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Làm tốt công tác dự báo về biến động giá cả, thị trường, nguồn vốn, để có những hoạt động dự trữ nguyên vật liệu thích hợp
- Tiếp tục duy trì các mối quan hệ với các tổ chức Tín dụng, Ngân hàng; nghiên cứu khai thác các kênh tạo nguồn vốn nhằm gia tăng tiềm lực về tài chính doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu vốn dài hạn cho các dự án đầu tư.

b/ Chính sách quan hệ khách hàng

Đã thành lập và đưa vào hoạt động rất hiệu quả bộ phận chăm sóc khách hàng với nhiệm vụ: cùng phối hợp với bộ phận Marketing tổ chức thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng, tiếp nhận và giải quyết các thắc mắc và tư vấn cho khách hàng về sản phẩm.

5.2. DANH MỤC NHÃN HIỆU



5.3. SẢN PHẨM VÀ PHÂN PHỐI

5.3.1. MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH CỦA CÔNG TY

	Bánh qui bơ các loại		Bánh qui các loại
	Sả xị đóng hộp (320ml)		Bánh Okayo
	Nước chanh dây đóng hộp (320ml)		Nước yến đóng hộp (240ml)
	Nước trái vải (320ml)		Trà bí đào đóng chai pet (320ml)

	Nước me đóng hộp (320ml)		Trà bí đào đóng hộp (320ml)
	Latte Trà xanh (350 ml)		Latte Đào (350 ml)
	Nước trái cây đông kết Ice + (cam chanh/ đào) (500ml)		Trà bí đào chai PET (350ml)

+ Dòng sản phẩm nhãn hiệu Wonderfarm:

- Nước giải khát:

Sản phẩm WONDERFARM là thức uống chế biến từ các loại trái cây tự nhiên chứa nhiều giá trị dinh dưỡng và có lợi cho sức khỏe. Với công nghệ hiện đại và quy trình sản xuất được quản lý chặt chẽ đã tạo ra các sản phẩm nước giải khát mang đậm hương vị thiên nhiên, với lượng đường vừa đủ giúp người tiêu dùng dễ dàng, tiện lợi trong việc thưởng thức sản phẩm nước trái cây bổ dưỡng mỗi ngày.

- Bánh các loại:

Các sản phẩm bánh nhãn hiệu WONDERFARM khá đa dạng, bao gồm: bánh xốp kem, bánh xốp, bánh quế, bánh Cracker, bánh quy bơ, bánh quy hỗn hợp, được đựng trong các bao bì giấy, nhựa,

hộp thiếc phù hợp với nhu cầu của từng nhóm người tiêu dùng, thích hợp trong sử dụng hàng ngày và làm quà biếu trong các dịp lễ, tết

Hầu hết các sản phẩm WONDERFARM sử dụng trực tiếp nguồn nguyên liệu tươi, sơ chế và sản xuất trên dây chuyền khép kín tự động ngay tại nhà máy. Do đó bảo đảm giá trị dinh dưỡng và vị tươi ngon tự nhiên, đồng thời kiểm soát được tính an toàn cũng như xuất xứ của nguồn nguyên liệu.

+ Dòng sản phẩm Ice+:



Ice+ là dòng sản phẩm Nước vị trái cây lần đầu tiên có mặt trên thị trường Việt Nam, được sản xuất với **công nghệ tiên tiến Nhật Bản Aseptic**.

Đặc trưng sản phẩm là nước tinh khiết hòa quyện với nước ép trái cây được đông kết ở **nhệt độ -18⁰C**, giúp sản phẩm giữ được độ thơm ngon tinh khiết như trái cây vừa hái, vừa đảm bảo độ an toàn thực phẩm tuyệt đối do không sử dụng bất kỳ chất bảo quản, hay tạo màu tạo mùi nhân tạo nào.

+ Dòng sản phẩm Latte:

Theo Bí Quyết Tạo Vị Ngon Từ Nhật Bản, Latte là thức uống được chiết xuất từ các thành phần thiên nhiên tốt nhất pha thêm sữa. Vị ngon thanh khiết cùng dư vị nhẹ nhàng của Latte không chỉ giúp bạn thỏa cơn khát mà còn mang đến những phút thư giãn nhẹ nhàng nhất.

5.3.2. CÁC SẢN PHẨM MỚI CỦA CÔNG TY

	<p>Nước trái cây đông kết Ice + (Nho xanh) (500ml)</p>		<p>Nước Yến vị mật ong (250ml)</p>
---	--	--	------------------------------------

+ Nước Yến vị Mật Ong

Nước Yến Ngân Nhĩ WONDERFARM được phát triển và tung ra thị trường từ năm 1996. Trải qua gần hai thập kỷ, sản phẩm Nước Yến vẫn giữ vững vị thế và rất được người tiêu dùng Việt Nam ưa chuộng.

Trong xu thế phát triển chung, chất lượng cuộc sống của người dân Việt Nam ngày càng được cải thiện dẫn đến nhu cầu đối với sản phẩm ngày càng khắt khe hơn. Dựa trên việc đánh giá kết quả nghiên cứu nhu cầu của người tiêu dùng, công ty nhận thấy nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm Nước Yến là tốt cho sức khỏe, có giá trị dinh dưỡng cao nhưng phải hết sức tự nhiên, và đặc biệt là không sử dụng các chất bảo quản, tạo màu, tạo mùi.

Để đáp ứng nhu cầu đó, công ty Interfood quyết định phát triển và sản xuất ra dòng sản phẩm Nước Yên cao cấp mới hoàn toàn sử dụng các nguyên liệu tự nhiên. Bên cạnh việc sử dụng tổ yến thật để có được lợi ích dinh dưỡng, sản phẩm Nước Yên mới còn được bổ sung Mật Ong để tạo nên hương vị đậm đà thơm ngon và rất tốt cho da. Đặc biệt, sản phẩm hoàn toàn không sử dụng chất bảo quản và màu nhân tạo giúp người tiêu dùng có thể an tâm thưởng thức.

Nước Yên vị Mật Ong là sản phẩm do những kỹ sư người Nhật dày công nghiên cứu và phát triển. Không chỉ có chất lượng cao, sản phẩm còn có thiết kế đẹp, sang trọng phù hợp để làm quà biếu trong dịp Lễ tết cuối năm. Vào ngày 1/11/2012 và 3/11/2012 vừa qua, công ty Interfood đã tổ chức Lễ ra mắt sản phẩm Nước Yên vị Mật Ong tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.



+ Sản phẩm Ice+ Nho Xanh

Sau khi ra mắt thị trường vào năm 2008, sản phẩm Ice+ Đào và Cam chanh đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của quý khách hàng và đặc biệt là giới trẻ. Để giúp người tiêu dùng có thêm sự chọn lựa, nhãn hàng KIRIN đã phát triển và tung ra hương vị hoàn toàn mới mẻ chưa từng có tại thị trường Việt Nam, đó là Ice+ Nho Xanh.

Nước vị trái cây Ice+ Nho Xanh là sự kết hợp tinh tế giữa nước tinh khiết và nước ép nho xanh không chỉ giúp giải tỏa cơn khát với cảm giác “Cực mát, Cực tươi” đầy hứng khởi mà còn bổ sung vi chất dinh dưỡng, các Vitamin, chất xơ có lợi cho cơ thể từ trái nho xanh.



5.3.3. Chính sách sản phẩm

Tiếp tục nghiên cứu và duy trì phát triển sản phẩm mới theo xu hướng và nhu cầu tiêu dùng của thị trường; *“sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên và có lợi cho sức khỏe”*.

Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh các mặt hàng nước giải khát có lợi cho sức khỏe của người tiêu dùng thông qua thương hiệu chủ lực Wonderfarm và các thương hiệu nổi tiếng khác từ tập đoàn Kirin nhằm đáp ứng xu hướng tiêu dùng tăng nhanh đối với các mặt hàng nước giải khát đến từ thiên nhiên và có lợi cho sức khỏe con người;

5.3.4. Kênh phân phối

Thiết kế mô hình phân phối mới mang tính chủ động cao, đảm bảo việc gia tăng và duy trì độ phủ bằng hoạt động bán lẻ chuyên sâu và đạt kết quả rất tốt, mô hình này sẽ tiếp tục được mở rộng ra các khu vực khác trên toàn quốc trong năm 2012. Mặt khác, cũng chú trọng đầu tư mạnh cho Marketing trong việc nghiên cứu quy hoạch và định vị lại sản phẩm, quy hoạch các dòng sản phẩm chủ lực có tiềm năng cao như Trà bí đao, Nước Yến, Trà Xanh, Nước Trái cây, Nước uống pha sữa ... , cũng như đầu tư cho các công cụ Marketing nhằm hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động bán hàng. Công ty cũng đã kiểm soát tốt chi phí bán hàng bằng cách giao chi tiêu, đồng thời thẩm định, theo dõi các chương trình khuyến mãi nhằm nâng cao hiệu quả và giảm lãng phí.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã thực hiện chiến lược phát triển dựa vào hệ thống phân phối Truyền thống và Hiện đại. Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, thông qua hệ thống phân phối, Interfood đã kiểm soát chặt chẽ chất lượng các sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng cuối cùng. Điều này đã tạo dựng niềm tin vững vàng đối với các sản phẩm của Interfood.

Kênh phân phối là công cụ tạo lực đẩy để gia tăng mức độ bao phủ hàng, đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

Hơn thế nữa, qua 21 năm phát triển, hệ thống phân phối bao phủ toàn quốc đã trở thành một ưu thế lớn của Interfood trong việc tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, linh hoạt trong các chính sách bán hàng để tạo ra dòng tiền ổn định. Trong gian đoạn khủng hoảng kinh tế vừa qua hệ thống phân phối Truyền thống và Hiện đại càng phát huy vai trò chiến lược, duy trì tính thanh khoản trong Interfood để tạo cơ sở ổn định sản xuất, khai thác được các cơ hội đầu tư, đón đầu thị trường khi nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi.

Mạng lưới hệ thống phân phối của Interfood bao phủ rộng khắp cả nước với trên 110.000 điểm bán lẻ lớn nhỏ trên toàn quốc.

Trong năm 2012, Interfood tiếp tục việc cải tổ lại cấu trúc của hệ thống phân phối theo hướng chuẩn hóa kênh Truyền thống làm xương sống cho hệ thống phân phối, tạo nền tảng cho đà phát triển những năm sau.

Thị trường nội địa

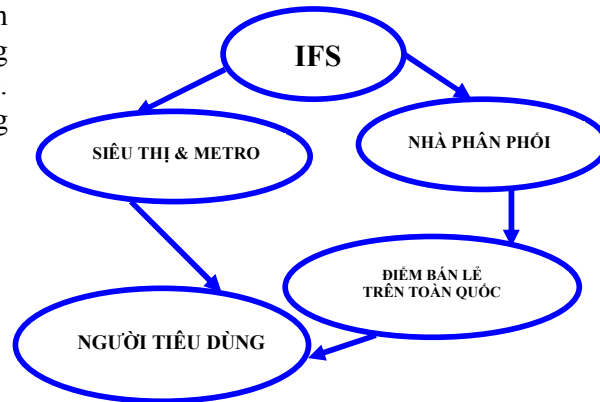
Doanh thu nội địa chiếm hơn 95% tổng doanh thu của Công ty và là thị trường chính trong chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Sản phẩm được phân phối đến người tiêu dùng thông qua hai kênh:

Truyền thống

Nhà phân phối → điểm bán lẻ → người tiêu dùng.

Hiện đại

Siêu thị Metro → người tiêu dùng



Thị trường xuất khẩu:

Doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ khoảng 5% tổng doanh thu của Công ty. Thị trường xuất khẩu chính của Công ty là các nước khu vực Châu Âu, Á, Úc, Mỹ ...

Tiếp tục duy trì và mở rộng kinh doanh với khách hàng hiện tại, Công ty còn tích cực khai thác thị trường mới ở các nước khác nhau và khu vực. Công ty thường xuyên gửi các cán bộ quản lý của mình đi khảo sát nhu cầu của khách hàng ở nước ngoài để hiểu rõ hơn về tình hình thị trường và phát triển mối quan hệ tốt với khách hàng.

6. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

6.1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Từ tháng 6 năm 2011 đến cuối năm 2012, Công ty đã nhận được khoản vay nội bộ nước ngoài từ Kirin trị giá 24 triệu Dollars Mỹ trong khoản vay nội bộ đã được cấp là 34 triệu Dollars Mỹ để thực hiện tái cấu trúc nguồn vốn và các khoản nợ để tăng hiệu suất dòng tiền và tài sản. HĐQT đánh giá Công ty đã sử dụng rất hiệu quả khoản vay nội bộ này cho các hoạt động của công ty.

Công ty tiếp tục tập trung vào việc tổ chức lại sản xuất, giảm sản xuất các sản phẩm không có lợi thế cạnh tranh, cải tiến chất lượng sản phẩm phù hợp với sức khỏe và nhu cầu của người tiêu dùng. Tập trung vào xây dựng 2 dòng sản phẩm chủ lực là Trà bí đao, Nước Yên, thông qua việc nâng cấp chất lượng sản phẩm, xây dựng hình ảnh và gia tăng sự hiện diện tại các điểm bán, làm tốt công tác dịch vụ khách hàng, quản lý giá bán thống nhất nhằm hạn chế xung đột giá trên kênh, thâm nhập các kênh phân phối mới như cơ quan xí nghiệp, trường học, bệnh viện... Kết quả là đã tạo được vị thế vững chắc cho 2 dòng sản phẩm Trà Bí Đao và Nước Yên. Mặc dù năm 2012 là năm gặp nhiều khó khăn cho hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động lớn đến các doanh nghiệp sản xuất nước giải khát và thực phẩm, nhưng với kết quả đạt được trên đây HĐQT đã đánh giá cao sự cố gắng lớn của của toàn công ty.

Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty.

Công ty đã tuân thủ tốt các quy trình hoạt động theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Tuân thủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và các chế độ kế toán hiện hành.

Hội đồng quản trị thống nhất với ý kiến của Công ty kiểm toán là Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Giám đốc (BGĐ) công ty có 05 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của điều lệ.

BGĐ tổ chức họp khi phát sinh các vấn đề liên quan đến các quyết định về hoạt động của tập đoàn, họp bất thường khi cần thiết do Tổng Giám đốc chủ trì, thường xuyên xin ý kiến đóng góp từ HĐQT khi triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết định về những vấn đề chính yếu của công ty thực hiện nguyên tắc công khai và minh bạch. Đề xuất, giải quyết, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời quyền lợi của cổ đông, chế độ đối với người lao động. Các quyết định của BGĐ phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

6.3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Xin tham chiếu mục 4.5 & 4.6 ở trên)

7. QUẢN TRỊ CÔNG TY

7.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7.1.1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CỦA CÔNG TY

a. Hội đồng quản trị Công ty:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	MICHIO NAGABAYASHI	Chủ tịch HĐQT	31/05/2011	
2	PANG TZE WEI	Thành viên	28/08/2010	
3	RYOICHI YONEMURA	Thành viên	14/03/2011	12/04/2012
4	HIROSHI FUJIKAWA	Thành viên	14/03/2011	
5	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	Thành viên	15/08/2006	
6	TORU YAMASAKI	Thành viên	12/04/2012	

b. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong Công ty	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	MICHIO NAGABAYASHI	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám Đốc	Không
2	PANG TZE WEI	Thành viên	Thành viên không điều hành	Không
3	RYOICHI YONEMURA	Thành viên	Thành viên không điều hành	Không
4	HIROSHI FUJIKAWA	Thành viên	Thành viên không điều hành	Không
5	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	Thành viên	Giám đốc tài chính	0,041%
6	TORU YAMASAKI	Thành viên	Thành viên không điều hành	Không

7.1.2. CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Michio Nagabayashi	Chủ tịch	20	100%	
2	Ông Pang Tze Wei	Thành viên	20	100%	
3	Ông Ryoichi Yonemura	Thành viên	04	20%	Theo thư từ chức của ông Ryoichi Yonemura có hiệu lực từ ngày 12/04/2012.
4	Ông Toru Yamasaki	Thành viên	13	65%	Ông Toru Yamasaki được bổ nhiệm là thành viên HĐQT Công ty có hiệu lực

					từ ngày 12/04/2012 theo nghị quyết ĐHCĐTN số AGM-2012, ngày 12/04/2012.
5	Ông Hiroshi Fujikawa	Thành viên	20	100%	
6	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên	20	100%	

7.1.3. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT

a. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

06 tháng đầu năm 2012:

- * Xem xét kết quả hoạt động Quý IV/2011, và I, II/2012 và chuẩn bị cho Quý III/2012.
- * Xóa sổ và thanh lý một số tài sản và khoản phải thu/phải trả, ngừng tổ chức đại hội cổ đông bất thường lần 2 năm 2011 bằng thư.
- * Tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2012, kế hoạch kinh doanh năm 2012, khoản vay nội bộ nước ngoài bổ sung, bổ nhiệm kiểm toán độc lập cho các năm 2012 – 2013, gia hạn việc hủy niêm yết cổ phiếu công ty tại HOSE trong năm 2012.
- * Thay đổi địa chỉ và bổ nhiệm giám đốc chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.
- * Kết quả kinh doanh năm 2011, mua lại cổ phiếu của các cổ đông thiểu số tại Avafood và điều chỉnh một số điều của điều lệ công ty.
- * Bổ nhiệm giám đốc, ủy quyền người giữ, quản lý và sử dụng con dấu của chi nhánh công ty tại Hà Nội.
- * Bổ nhiệm kiểm toán độc lập cho các năm 2012 - 2013.
- * Quyền sử dụng thương hiệu “ICE+” và “LATTE” và khoản đóng góp chi phí tiếp thị từ Công ty TNHH KIRIN HOLDINGS- SINGAPORE (KHSPL).

06 tháng cuối năm 2012:

- * Xem xét kết quả hoạt động Quý III, IV/2012, và chuẩn bị cho Quý I/2013.
- * Tổ chức đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2012.
- * Bổ nhiệm các thành viên chủ chốt của công ty.
- * Bổ nhiệm các thành viên chủ chốt của công ty, gia hạn việc hủy niêm yết cổ phiếu, thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán, xóa sổ và thanh lý tài sản, tổ chức đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2012.
- * Bổ nhiệm giám đốc, chữ ký được ủy quyền của chi nhánh công ty tại Hà Nội.
- * Điều chỉnh điều 5 của nghị quyết HĐQT số: RBM121108 ngày 08/11/2012 về việc thanh lý và chuyển nhượng bán tài sản không cần sử dụng.
- * Chữ ký ngân hàng được ủy quyền của công ty.
- * Thay đổi thành viên chủ chốt của công ty.

b. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với các tiểu ban và các cán bộ quản lý khác:
06 tháng đầu năm 2012:

* Tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2012, kế hoạch kinh doanh năm 2012, khoản vay nội bộ nước ngoài bổ sung, bổ nhiệm kiểm toán độc lập cho các năm 2012 – 2013, gia hạn việc hủy niêm yết cổ phiếu công ty tại HOSE trong năm 2012.

* Mở tài khoản ngân hàng của chi nhánh công ty tại Hà Nội.

* Mở các tài khoản ngân hàng của công ty tại tỉnh Đồng Nai.

* Tái tục các khoản vay ngắn hạn cấp bởi Kirin (18,5 triệu đô la Mỹ).

* Các khoản vay ngắn hạn cấp bởi Kirin (9 triệu đô la Mỹ).

06 tháng cuối năm 2012:

* Tổ chức đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2012.

* Các tiện ích tín dụng ngắn hạn cấp bởi Vietcombank Đồng Nai năm 2012.

* Đóng các tài khoản ngân hàng của công ty tại Chinatrust Bank và VID Public Bank.

* Mở các tài khoản ngân hàng của công ty tại ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd chi nhánh Hồ Chí Minh.

7.1.4. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT (NĂM 2012):

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	RBM120208	08/02/2012	Xóa sổ và thanh lý một số tài sản và khoản phải thu/phải trả, ngừng tổ chức đại hội cổ đông bất thường lần 2 năm 2011 bằng thư.
2	RBM120222	22/02/2012	Tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2012, kế hoạch kinh doanh năm 2012, khoản vay nội bộ nước ngoài bổ sung, bổ nhiệm kiểm toán độc lập cho các năm 2012 – 2013, gia hạn việc hủy niêm yết cổ phiếu công ty tại HOSE trong năm 2012.
3	RBM120323	23/03/2012	Thay đổi địa chỉ và bổ nhiệm giám đốc chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.
4	RBM120326	26/03/2012	Kết quả kinh doanh năm 2011, mua lại cổ phiếu của các cổ đông thiểu số tại Avafood và điều chỉnh một số điều của điều lệ công ty.
5	RBM120411-1	11/04/2012	Bổ nhiệm giám đốc, ủy quyền người giữ, quản lý và sử dụng con dấu của chi nhánh công ty tại Hà Nội.
6	RBM120411-2	11/04/2012	Mở tài khoản ngân hàng của chi nhánh công ty tại Hà Nội.
7	RBM120411-3	11/04/2012	Mở các tài khoản ngân hàng của công ty tại tỉnh Đồng Nai.
8	RBM120503	03/05/2012	Bổ nhiệm kiểm toán độc lập cho các năm 2012 – 2013.

9	RBM120526	26/05/2012	Tái tục các khoản vay ngắn hạn cấp bởi Kirin (18,5 triệu đô la Mỹ).
10	RBM120605	05/06/2012	Các khoản vay ngắn hạn cấp bởi Kirin (9 triệu đô la Mỹ).
11	RBM120611	11/06/2012	Quyền sử dụng thương hiệu “ICE+” và “LATTE” và khoản đóng góp chi phí tiếp thị từ KHSPL.
12	RBM120716	16/07/2012	Các tiện ích tín dụng ngắn hạn cấp bởi Vietcombank Đồng Nai năm 2012.
13	RBM120810	10/08/2012	Đóng các tài khoản ngân hàng của công ty tại Chinatrust Bank và VID Public Bank.
14	RBM120815	15/08/2012	Bổ nhiệm các thành viên chủ chốt của công ty.
15	RBM120830	30/08/2012	Mở các tài khoản ngân hàng của công ty tại ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd chi nhánh Hồ Chí Minh.
16	RBM121108	08/11/2012	Bổ nhiệm các thành viên chủ chốt của công ty, gia hạn việc hủy niêm yết cổ phiếu, thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán, xóa sổ và thanh lý tài sản, tổ chức đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2012.
17	RBM121122	22/11/2012	Bổ nhiệm giám đốc, chữ ký được ủy quyền của chi nhánh công ty tại Hà Nội.
18	RBM121207	07/12/2012	Điều chỉnh điều 5 của nghị quyết HĐQT số: RBM121108 ngày 08/11/2012 về việc thanh lý và chuyển nhượng bán tài sản không cần sử dụng.
19	RBM121221	21/12/2012	Chữ ký ngân hàng được ủy quyền của công ty.
20	RBM121228	28/12/2012	Thay đổi thành viên chủ chốt của công ty.

7.2. BAN KIỂM SOÁT**7.2.1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU****a. Ban kiểm soát**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	THÁI THU THẢO	Trưởng ban	12/04/2012	
2	HAJIME KOBAYASHI	Thành viên	30/07/2011	01/01/2013
3	KAZUFUMI NAGASHIMA	Thành viên	30/07/2011	

b. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	THÁI THU THẢO	Trưởng ban	Không
2	HAJIME KOBAYASHI	Thành viên	Đại diện của TOH nắm giữ 57,25%
3	KAZUFUMI NAGASHIMA	Thành viên	Không

7.2.2. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm hoạt động 2012, Ban Kiểm Soát (“BKS”) của Interfood bao gồm 03 thành viên, đã đặt mục tiêu tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết tại Interfood trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Tổ chức họp 02 kỳ vào tháng 11/2012 và cuối tháng 12/2012 để kiểm điểm, triển khai, tổng kết công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao.
- Kiểm soát các chiến lược, hoạt động, tài chính của công ty.
- Xem xét các báo cáo tài chính; báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của công ty theo định kỳ.
- Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán.
- Cử trưởng ban tham gia và đóng góp ý kiến cho hội đồng quản trị.

*** Báo Cáo Thanh Toán Thù Lao Ban Kiểm Soát Năm 2012**

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông công ty quyết định không kê khai và thanh toán thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2012 do hoạt động kinh doanh của công ty bị lỗ trong năm 2012 và đề xuất Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2013 (“AGM-2013”) chấp thuận. Ban kiểm soát nhất trí với quyết định của HĐQT.

7.2.2.1. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI KIỂM SOÁT TRỌNG YẾU TRONG NĂM 2012**1. Kiểm soát chiến lược:**

- a. Công ty Kirin Holdings Limited (KH) đã mua thêm cổ phiếu trong Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế (IFS), tăng tỉ lệ sở hữu cổ phần của KH tại Công ty lên 87,03%.
- b. Công ty mua lại cổ phiếu của các cổ đông thiểu số tại Avafood, tăng tỉ lệ sở hữu cổ phần của công ty tại Avafood lên 90,4%.
- c. Công ty đã nhận được khoản vay nội bộ nước ngoài từ Kirin trị giá 24 triệu Dollars Mỹ trong khoản vay nội bộ đã được cấp là 34 triệu Dollars Mỹ.
- d. Hợp tác với các công ty cùng tập đoàn.

2. Kiểm soát hoạt động:

- a. Quyền sử dụng thương hiệu “ICE+” và “LATTE” và khoản đóng góp chi phí tiếp thị từ KHSPL.
- b. Việc xây dựng và triển khai dự án ERP được cung cấp bởi nhà cố vấn chuyên nghiệp VOTIVA.

3. Kiểm soát tài chính:

- a. Các khoản vay nội bộ nước ngoài bổ sung.
- b. Cam kết hỗ trợ tài chính từ Kirin.
- c. Thanh lý và chuyển nhượng bán tài sản không cần sử dụng và xóa sổ số dư tài sản thuế thu nhập hoãn lại của Công ty phát sinh từ năm 2008.
- d. Chuẩn bị thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán.
- e. Kiểm tra các báo cáo tài chính để đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời kiểm soát việc tuân thủ các quy định về quản lý các khoản đầu tư tài chính.

7.2.2.2. PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT, KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT CỦA BKS**1. Phương pháp kiểm soát:**

Cùng với HĐQT, BGD và các nhà tư vấn chuyên nghiệp, có uy tín, việc kiểm tra và kiểm soát đã được các thành viên chuyên trách của BKS thực hiện một cách trực tiếp thông qua các phòng ban chức năng và một cách gián tiếp thông qua báo cáo tài chính định kỳ của BGD.

2. Kết quả kiểm soát:

BKS trân trọng báo cáo tới ĐHĐCĐ kết quả hoạt động kiểm soát trên các lĩnh vực chiến lược, hoạt động và tài chính của Interfood trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, như sau:

2.1. Kiểm soát chiến lược

- a. **Công ty Kirin Holdings Limited (KH) đã mua thêm cổ phiếu trong Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế (IFS) tăng tỉ lệ sở hữu cổ phần của KH tại Công ty lên 87,03%.**
 - Công ty Kirin Holdings Limited (KH) đã mua thêm cổ phiếu trong Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế (IFS) vào ngày 07 tháng 6 năm 2012. KH tăng cổ phần của mình trong IFS

đến 80,37% (tương đương 23.421.955 cổ phiếu) thông qua việc TOH mua lại tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Indochina Beverage Holdings (IBH) nắm giữ 23,12% (tương đương 6.737.309 cổ phiếu) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của IFS.

Không có thay đổi đáng kể tại IFS ở Việt Nam từ kết quả của giao dịch này, TOH và IBH vẫn là cổ đông sáng lập của IFS, cả TOH và IBH tiếp tục hỗ trợ IFS và việc kinh doanh của công ty.

- Tháng 12 năm 2012 toàn bộ vốn cổ phần trong Công ty GRANDE INDIGO GLOBAL LTD là 1.938.327 cổ phiếu của IFS vừa được Kirin Holdings Company Limited mua, và GRANDE INDIGO GLOBAL LTD do đó trở thành một công ty liên kết với TOH và IBH. Sau giao dịch này KH tăng cổ phần của mình trong IFS đến 87,03%

b. Công ty mua lại cổ phiếu của các cổ đông thiểu số tại Avafood, tăng tỉ lệ sở hữu cổ phần của công ty tại Avafood lên 90,4%

Công ty được mua lại cổ phiếu của các cổ đông nhỏ tại công ty con - Công ty Cổ phần Thực phẩm Ava (“Avafood”) để tăng quyền kiểm soát của mình đối với Avafood và tránh xung đột lợi ích giữa các cổ đông trong nhóm. Ngày 10 tháng 12 năm 2012 Avafood đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 472033000355 từ Diza, xác nhận tỉ lệ cổ phần của IFS trong Avafood tăng lên đến 90,4%.

c. Công ty đã nhận được khoản vay nội bộ nước ngoài từ Kirin trị giá 24 triệu Dollars Mỹ trong khoản vay nội bộ đã được cấp là 34 triệu Dollars Mỹ .

Tính đến 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đã nhận được khoản vay nội bộ nước ngoài từ Kirin trị giá 24 triệu Dollars Mỹ trong tổng số khoản tín dụng đã cam kết là 34 Dollars Mỹ. Với sự tài trợ tài chính của Kirin, công ty đã thành công trong việc tái cấu trúc tình hình tài chính của công ty.

d. Hợp tác với các công ty cùng tập đoàn.

Từ giữa năm 2011, công ty đã bắt đầu thực hiện việc hợp tác với các công ty cùng tập đoàn để nâng cao năng lực tài chính, thế mạnh trong sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Điểm mạnh của KIRIN là một tập đoàn xuất sắc trong quản lý, kỹ thuật chuyên môn cao và thân thiết với khách hàng được kết nối với điểm mạnh của Interfood với lịch sử lâu dài đồng thời có hệ thống phân phối rộng khắp toàn quốc đặt biệt Interfood đã xây dựng được nhãn hiệu nổi tiếng được nhiều khách hàng tin dùng. Sức mạnh kết nối trên sẽ tạo thành một mô hình quản lý và kinh doanh năng động và ổn định.

2.2. Kiểm soát hoạt động

a. Quyền sử dụng thương hiệu “ICE+” và “LATTE” và khoản đóng góp chi phí tiếp thị từ KHSPL.

IFS được quyền sử dụng nhãn hiệu "Ice +" và "Latte" ("Thương hiệu") liên quan đến việc bán, phân phối, tiếp thị và quảng bá các Sản phẩm sử dụng Thương hiệu ở Việt Nam dưới sự cho phép của KHSPL;

Ngoài ra, IFS đã nhận được khoản đóng góp chi phí tiếp thị từ KHSPL để hỗ trợ các hoạt động tiếp thị của IFS trong năm 2012, trị giá: 491.870USD.

b. Việc xây dựng và triển khai dự án ERP được cung cấp bởi nhà cố vấn chuyên nghiệp VOTIVA

Dự án ERP do TECTURA đã triển khai được 05 năm (Từ 2008 đến năm 2012), đến năm 2011 dự án trên đã được chuyển giao cho nhà cố vấn chuyên nghiệp VOTIVA đang triển khai quy trình hoạt động của Interfood gồm 3 cấp: Hoạch định chiến lược, Kiểm soát quản lý và Kiểm soát vận hành. Cho dù phần lớn thành công của các dự án ERP là ở phối hợp hoạt động giữa các phòng ban chức năng. Bên cạnh đó, việc thành công khi triển khai hệ ERP cũng đem lại các lợi ích gia tăng khác cho Hoạch định chiến lược và Kiểm soát quản lý.

Dự án ERP đã triển khai vận hành chạy chính thức năm 2013.

2.3. Kiểm soát tài chính**a. Các khoản vay nội bộ nước ngoài bổ sung.**

Các khoản vay nội bộ nước ngoài bổ sung không tài sản đảm bảo từ Kirin Holdings Company, Limited để bổ sung vốn hoạt động. Chi tiết mỗi khoản vay nội bộ được Hội đồng quản trị công ty chấp thuận theo từng nghị quyết riêng rẽ phù hợp điều lệ công ty và pháp luật Việt Nam.

b. Cam kết hỗ trợ tài chính từ Kirin

Công ty cũng đã nhận được cam kết hỗ trợ tài chính từ Kirin để duy trì hoạt động, trong tình huống xấu.

c. Thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán

Công ty và công ty con được phép thay đổi đồng tiền hạch toán trong kế toán từ Dollars Mỹ sang Đồng Việt Nam có hiệu lực từ năm tài chính 2013.

d. Thanh lý và chuyển nhượng bán tài sản không cần sử dụng và xóa sổ số dư tài sản thuế thu nhập hoãn lại của Công ty phát sinh từ năm 2008.

- Thanh lý và nhượng bán các tài sản không cần sử dụng của công ty và công ty con. Các tài sản không cần sử dụng đã được kiểm kê và được đánh giá bởi Ban Giám Đốc trong việc kiểm kê tài sản cố định trong tháng 11/2012. Số dư của tài sản cố định trong tài liệu kế toán sau khi thanh lý và nhượng bán sẽ phản ánh giá trị thực tế tài sản tại Tập đoàn. Vào cuối năm 2012, nhóm công ty đã thực hiện thanh lý các tài sản không cần sử dụng trị giá còn lại 2,016,866 Dollars Mỹ (Trong đó: Công ty: 1,369,598 USD và Công ty con: 647,268 USD).
- Xóa sổ số dư tài sản thuế thu nhập hoãn lại của Công ty phát sinh từ năm 2008 không thể bù đắp từ lợi nhuận của các năm tiếp theo theo qui định, trị giá khoảng 1.9 triệu Dollars Mỹ, số liệu xóa sổ thực tế sẽ được xác nhận trong báo cáo tài chính kiểm toán cuối năm 2012.

e. Kiểm tra các báo cáo tài chính để đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời kiểm soát việc tuân thủ các qui định về quản lý các khoản đầu tư tài chính.

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2012 đã được Công ty lập và được Công ty Kiểm toán TNHH KPMG (Việt nam) kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài

chính từ 01/01/2012 đến 31/12/2012 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2012 theo báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

I. Về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu thuần:	40.992.383 USD
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	- 4.667.240 USD
- Lợi nhuận sau thuế:	- 6.943.839 USD

II. Về tài sản công ty:

- Tài sản ngắn hạn:	12.859.970 USD
- Tài sản dài hạn:	18.475.001 USD
- Tổng tài sản:	31.334.971 USD

7.2.2.3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

- HĐQT công ty có 05 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của điều lệ.

- HĐQT tổ chức họp khi phát sinh các vấn đề liên quan đến các quyết định về hoạt động của tập đoàn, họp bất thường khi cần thiết do chủ tịch HĐQT chủ trì, thường xuyên xin ý kiến đóng góp từ BKS khi triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết định về những vấn đề chính yếu của công ty thực hiện nguyên tắc công khai và minh bạch. Đề xuất, giải quyết, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời quyền lợi của cổ đông, chế độ đối với người lao động. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.

- Mặc dù năm 2012 là năm gặp nhiều khó khăn cho hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động lớn đến các doanh nghiệp sản xuất nước giải khát và thực phẩm, nhưng với kết quả đạt được trên đây đã thể hiện sự cố gắng lớn của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể CB-CNV Công ty.

- Trong năm 2012, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty.

- Công ty đã tuân thủ tốt các quy trình hoạt động theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ, tuân thủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và các chế độ kế toán hiện hành.

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty kiểm toán trong báo tài chính riêng rẽ và hợp nhất cuối năm 2012 của Công ty là Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- BKS đánh giá cao tập thể HĐQT, Ban Giám đốc, Phòng IT, phòng kế toán và các phòng ban khác có liên quan đã thúc đẩy nhanh tiến trình xây dựng hệ thống ERP được cung cấp bởi nhà cố vấn VOTIVA và đã triển khai vận hành chạy chính thức năm 2013 một cách thành công.

7.2.2.4. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Nhìn chung, trong năm 2012 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty.

Trong năm 2012 BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

7.2.2.5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

BKS kiến nghị HĐQT và Ban Giám đốc tập trung, tăng cường công tác quản lý sản xuất:

- Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định.
- Đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm nhằm tạo được sức cạnh tranh trên thị trường từ đó mở rộng thêm thị phần để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Trong lúc giá các loại nguyên liệu có nhiều biến động như xăng dầu, điện ..., Công ty cần phải nắm vững các thông tin và vận dụng linh hoạt các hình thức mua bán vật tư nhưng vẫn đảm bảo đúng quy chế mua sắm và đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Tiếp tục rà soát định mức vật tư nguyên liệu, thực hiện triệt để tiết kiệm, tránh lãng phí.
- Tăng cường công tác khuyến mãi, quảng cáo để nâng cao hình ảnh công ty và tăng doanh số cho sản phẩm.

7.3. BÁO CÁO THÙ LAO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

a. Thù lao

Hội đồng quản trị và Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2013 đã quyết định không kê khai và thanh toán thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2012 do hoạt động kinh doanh của công ty bị lỗ trong năm 2012.

b. Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012

b.1. Chi phí hoạt động của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số tiền (USD)	Nội dung thu nhập
1	Ông Michio Nagabayashi	Chủ tịch	72.000	Phí biệt phái
2	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên	62.621	Lương
	Tổng cộng		134.621	

b.2. Chi phí hoạt động Ban kiểm soát

STT	Thành viên ban kiểm soát	Chức vụ	Số tiền (USD)	Nội dung thu nhập
1	Ông Hajime Kobayashi	Thành viên	48.000	Phí biệt phái
2	Ông Kazufumi Nagashima	Thành viên	48.000	Phí biệt phái
	Tổng cộng		96.000	

Ghi chú: Phí biệt phái là khoản thanh toán của công ty cho Kirin Holdings Company, Limited theo hợp đồng biệt phái, công ty không trực tiếp chi trả cho các thành viên liên quan

8. CỔ TỨC

Vào ngày 10 tháng 4 năm 2013, Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty đã thông qua việc Công ty không kê khai và chia cổ tức năm 2012 do lỗ phát sinh trong hoạt động kinh doanh năm 2012.

9. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NGÀY 31/12/2012:

(Đính kèm bản copy)

10. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NGÀY 31/12/2012:

(Đính kèm bản copy)

**Thay mặt Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế
Chủ tịch Hội Đồng quản trị
(Đã ký và đóng dấu)**

MICHIO NAGABAYASHI

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**

